**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC HIỆP HỘI**

**VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐIỀU** | **ĐƠN VỊ GÓP Ý** | **NỘI DUNG Ý KIẾN** | **Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO** | |
| **I** | **Ý KIẾN CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT** | | | | |
| **1** | **Điều 2** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; | Điều 22 đưa ra quy định điều chỉnh tính minh bạch trong hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận tuy nhiên tổ chức phi lợi nhuận lại không là đối tượng điều chỉnh quy định tại điều 2.  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN cân nhắc về đối tượng áp dụng. | | Khoản 4 Điều 2 quy định về tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phòng, chống rửa tiền. Tổ chức phi lợi nhuận thuộc trường hợp quy định tại khoản này. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam;Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Shinhanbank; | Khoản 3 Điều 2 quy định: Tổ chức, cá nhân Việt Nam; người nước ngoài *người không quốc tịch*; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.  **Kiến nghị:**  **-** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau: Tổ chức, cá nhân Việt Nam; người nước ngoài *hoặc* người không quốc tịch; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. | | Tiếp thu  Hiện nay, dự thảo đã bỏ cụm từ “người không quốc tích” vì người nước ngoài đã bao gồm người không tịch theo quy định tại Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; PG Bank; | **Khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật PCRT quy định:** “*3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; người nước ngoài người không quốc tịch; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.*”  Theo quy định tại Luật Quốc tỉnh năm 2018 quy định: đã được sửa đổi, bổ sung 2014) thì người không quốc tịch là người không có quốc tịch Việt Nam và **cũng không có quốc tịch nước ngoài** => Vì vậy, sẽ không tồn tại người nước ngoài là người không quốc tịch.  Trong khi đó, tại Khoản 3 Điều 2 Dự thảo đang đưa “*người nước ngoài người không quốc tịch*” là một trong các đối tượng áp dụng Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (PCRT), không phù hợp với cách xác định người không quốc tịch tại Luật Quốc tịch 2008.  **Kiến nghị:** Kiến nghị Ban Soạn thảo điều chỉnh lại Khoản 3 Điều 2 Dự thảo theo hướng tách rõ người nước ngoài và người không quốc tịch là hai đối tượng áp dụng riêng biệt, cụ thể như sau:  “3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; *người nước ngoài,* *người không quốc tịch;* tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này” | | Tiếp thu  Hiện nay, dự thảo đã bỏ cụm từ “người không quốc tích” vì người nước ngoài đã bao gồm người không tịch theo quy định tại Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. |
| **2** | **Điều 3** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) | **Điều 3 về Áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền, các luật có liên quan và điều ước quốc tế:**  Đối với nội dung bổ sung theo Dự thảo *“Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”:*  **Kiến nghị:** đề nghị Dự thảo cần chỉnh sửa/ bổ sung quy định Luật này cần có văn bản hướng dẫn chỉ đạo phù hợp với các điều ước quốc tế hoặc cần có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Tổ chức tín dụng áp dụng tuân thủy. Thực tế hiện nay, khi ban hành các văn bản nội bộ, các Tổ chức tín dụng (TCTD) chỉ căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam (luật, nghị định, thông tư) của các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam, trong trường hợp pháp luật Việt Nam trái với điều ước quốc tế, liệu có áp dụng chế tài với các Tổ chức tín dụng hay không? | | Việc áp dụng điều ước quốc tế thực hiện theo pháp luật về điều ước quốc tế |
| **3** | **Điều 4** | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance); | Tại điểm d khoản 3 Điều 3 Dự thảo Luật quy định: tổ chức tài chính là tổ chức được cấp giấy phép theo quy định pháp luật để thực hiện một hoặc một số hoạt động, trong đó bao gồm hoạt động “cung cấp dịch vụ tài sản ảo”.  **Kiến nghị:** Hiện tại chưa có cơ sở pháp lý nào định nghĩa cụ thể về dịch vụ tài sản ảo, EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ về phạm vi “dịch vụ tài sản ảo” theo Dự thảo Luật này. | | Ý kiến này thuộc nội dung điểm d khoản 3 Điều 4.  Do phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT chỉ quy định về nghĩa vụ phòng ngừa RT của đối tượng báo cáo là tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo được cấp phép và việc thanh tra, giám sát về PCRT đối với tổ chức này của cơ quan có thẩm quyền.  Các quy định về thành lập, cấp phép cũng như quản lý hoạt động chung của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo sẽ được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác; theo đó, định nghĩa về tài sản ảo và tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo đưa vào văn bản pháp luật chuyên ngành này sẽ phù hợp hơn. |
| Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam  Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) | Khoản 15 Điều 4:  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét tính nhất quán với Điều 19 về loại hình tổ chức là bên thứ 3 được thực hiện nhận biết khách hàng cho đối tượng báo cáo và xem xét sửa đổi điều này như sau:  Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba là hoạt động nhận biết khách hàng thông qua tổ chức **khác** đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này.  Do tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính cũng phải tuân thủ Luật Phòng, chống rửa tiền. Ngoài ra khuyến nghị của FATF cũng không giới hạn chỉ ở trong tổ chức tài chính. | | Tiếp thu và chỉnh sửa Khoản 15 Điều 4 như sau:  *“15. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba là hoạt động nhận biết khách hàng thông qua tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan khác có thiết lập quan hệ với khách hàng và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này”* |
| **Điểm p khoản 3 Điều 4 quy định: “**Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư”  Theo hướng dẫn tại khuyến nghị của FATF về đánh giá đa phương về PCRT trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, hướng dẫn tại Nguyên tắc bảo hiểm (ICP 22) của IAIS; kinh nghiệm của một số nước về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Theo đó, đối tượng báo cáo về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực bảo hiểm là các doanh nghiệp cung ứng bảo hiểm nhân thọ và các loại hình bảo hiểm liên quan đến đầu tư.  **Kiến nghị:** Đề nghị sửa đổi: “Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ b~~ảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư”~~ | | Tiếp thu, bỏ nội dung “bảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư” |
| Đối tượng báo cáo tại **Khoản 3, 4 Điều 4** chưa bao gồm các Công ty viễn thông đang cung cấp dịch vụ Mobile Money (VD Viettel money), Dịch vụ chuyển tiền bưu chính, Dịch vụ chuyển tiền qua các công ty chuyển tiền quốc tế (VD Western Union,), Công ty kiểm toán độc lập,Thừa phát lại trong khi đây là các dịch vụ có rủi ro cao về rửa tiền. (ý kiến của BIDV)  **Kiến nghị:** Đề nghị xem xét bổ sung | | Các Công ty viễn thông đang cung cấp dịch vụ Mobile Money (VD Viettel money), Dịch vụ chuyển tiền bưu chính, Dịch vụ chuyển tiền qua các công ty chuyển tiền quốc tế (VD Western Union,), thuộc phạm vi đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính (điểm e khoản 3 Điều 4)  Các đối tượng Công ty kiểm toán độc lập (nếu cung cấp dịch vụ kế toán), Thừa phát lại (nếu cung cấp các dịch vụ pháp lý của luật sư) là đối tượng báo cáo thuộc khoản 4 điều 4 của luật. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | Khoản 8 Điều 4  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN làm rõ trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch chuyển tiền tại quầy, không bằng phương tiện điện tử thì giao dịch chuyển tiền trong nước hoặc nước ngoài có nằm trong phạm vi quy định của điểm này không.  Kính đề nghị NHNN xem xét sự cần thiết của nội dung nêu thêm câu này hoặc làm rõ mục đích của nội dung “*Người thụ hưởng có thể là người khởi tạo.”* là áp dụng đối với trường hợp chuyển tiền giữa các tài khoản khác nhau của cùng 1 khách hàng trong cùng 1 ngân hàng hay của cùng 1 tổ chức, cá nhân mở tài khoản tại các tổ chức tài chính khác nhau thực hiện chuyển tiền cho chính mình; hoặc NHNN xem xét bổ sung giải thích về người khởi tạo và tổ chức tài chính thụ hưởng bên cạnh định nghĩa về chuyển tiền điện tử của FATF để thể hiện đúng tinh thần của khuyến nghị số 16 của FATF:  *“8. Chuyển tiền điện tử là bất kỳ giao dịch nào được thực hiện theo yêu cầu của người khởi tạo thông qua tổ chức tài chính bằng phương tiện điện tử nhằm chuyển một số tiền nhất định cho người thụ hưởng tại tổ chức tài chính thụ hưởng. Người thụ hưởng có thể là người khởi tạo.* ***Người khởi tạo là (i) chủ tài khoản cho phép chuyển tiền điện tử từ tài khoản đó, hoặc (ii) nếu không có tài khoản, người khởi tạo là cá nhân hoặc tổ chức yêu cầu tổ chức tài chính thực hiện lệnh chuyển tiền. Tổ chức tài chính thụ hưởng là tổ chức tài chính trực tiếp nhận chuyển tiền điện tử từ tổ chức tài chính của người khởi tạo hoặc thông qua một hoặc nhiều tổ chức tài chính trung gian để chuyển khoản tiền tới người thụ hưởng.”*** | | Khách hàng thực hiện tại quầy chỉ có 02 yêu cầu: 1.Chuyển tiền mặt, TCTC thực hiện theo quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn; 2. Yêu cầu chuyển tiền không phải bằng tiền mặt là hình thức chuyển tiền điện tử, TCTC thực hiện theo quy định về báo cáo chuyển tiền điện tử.  Định nghĩa về chuyển tiền điện tử cũng phù hợp với khuyến nghị. Khái niệm của FATF: đề cập đến bất kỳ giao dịch nào được thực hiện thay mặt cho người khởi tạo thông qua một định chế tài chính bằng các phương tiện điện tử dưới góc nhìn là làm cho một khoản tiền có được cho người thụ hưởng tại định chế tài chính thụ hưởng bất kể là người khởi tạo và người thụ hưởng có cùng là 1 người hay không  Việc chuyển tiền điện tử từ các tài khoản khác nhau của khách hàng mở tại cùng một tổ chức tài chính hoặc tại các tổ chức tài chính khác nhau đều được xác định là giao dịch chuyển tiền điện tử. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | K**hoản 10 Điều 4** Đối với khách hàng là tổ chức cá nhân có quyền sở hữu và điều hành tài khoản là cá nhân được ủy quyền, người đại diện pháp luật không phải là chủ sở hữu hưởng lợi theo thông lệ quốc tế.  Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một tài khoản *cá nhân hoặc sở hữu thực tế khách hàng tổ chức*, có quyền chi phối khi khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận *pháp lý.*  **Kiến nghị:** Khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi đang mâu thuẫn với Điều 1, Nghị định 87 (sửa đổi NĐ 116):  + Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;  + Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;  + Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền  - Nghị định 87 đang đề cập đến chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng, tại khoản 10 chỉ là chủ sở hữu. Như vậy có sự khác biệt tại dự thảo Luật với NĐ 87 không? | | Tiếp thu, dự thảo Luật đã bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (khoản 4 Điều 10) |
| Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam | K**hoản 10 Điều 4** quy định: “Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một tài khoản *cá nhân hoặc sở hữu thực tế khách hàng tổ chức*, có quyền chi phối khi khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận *pháp lý.*  **Kiến nghị:** Nên làm rõ cụm từ “có quyền chi phối khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này”. Cụ thể “quyền chi phối” nghĩa là gì? | | Tiếp thu theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 4 Điều 10) |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Khoản 4 Điều 4:** Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:…”  **Kiến nghị:**  Kính đề xuất NHNN làm rõ yêu cầu đối với trường hợp đối tượng tổ chức tài chính nước ngoài không thành lập theo quy định của luật Việt Nam và hiện diện tại Việt Nam nhưng có cung cấp dịch vụ cho người dùng tại Việt Nam thì không chịu sự điều chỉnh của quy định pháp luật Việt Nam.  “3. Tổ chức tài chính là tổ chức được cấp giấy phép *theo quy định pháp luật của Việt Nam* để thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  h) Phát hành công cụ chuyển nhượng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, *thẻ trả trước ghi danh hoặc vô danh*, lệnh chuyển tiền, tiền điện tử;”  Kính đề xuất NHNN làm rõ yêu cầu đối với trường hợp đối tượng tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính nước ngoài không thành lập theo quy định của luật Việt Nam và hiện diện tại Việt Nam nhưng có cung cấp dịch vụ cho người dùng tại Việt Nam thì không chịu sự điều chỉnh của quy định pháp luật Việt Nam.  “4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân *được cấp phép theo quy định pháp luật của Việt Nam* thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:” | | Tiếp thu một phần theo hướng sửa khoản 4 Điều 4 là: Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật được thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:...  Quy định “theo quy định pháp luật” tại văn bản đã rõ ràng, không cần thiết bổ sung. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | khoản 5 Điều 16 đề cập đến khái niệm ngân hàng vỏ bọc  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN đưa ra khái niệm về ngân hàng vỏ bọc vào điều 4. | | Tiếp thu một phần ý kiến góp ý  Làm rõ tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Luật. |
| **Khoản 11 Điều 4 quy định:**  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN định nghĩa rõ hơn về Quan hệ ngân hàng đại lý, nhằm làm rõ bản chất của mối quan hệ là “một ngân hàng đóng vai trò đại lý cho một ngân hàng khác ở địa điểm mà ngân hàng này không có văn phòng hoặc không thể tự mình thực hiện một số nghiệp vụ vì một lý do nào đó”, và sẽ không bao gồm quan hệ đối tác thông thường ((i.e. đối tác RMA, đối tác mở Nostro, Vostro, etc.) giữa TCTC và ngân hàng tại một quốc gia khác nhằm thực hiện các dịch vụ ngân hàng, sản phẩm giữa hai bên với nhau. | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 16 để đảm bảo rõ ràng như sau: Đối tượng báo cáo *là tổ chức tài chính* khi thiết lập quan hệ giao đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài phải áp dụng các biện pháp *phù hợp nhằm*:... |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SHB) | **Khoản 13 về Danh sách đen tại Điều 4 về Giải thích từ ngữ**:  Hiện tại, các TCTD đang tuân thủ theo CV06/CucV.3 v/v thông báo danh sách đối tượng truy nã. Theo đó, Bộ Công an đã cung cấp danh sách đối tượng truy nã và cập nhật 3 tháng/ lần, yêu cầu các TCTD rà soát, báo cáo các trường hợp khách hàng thuộc danh sách truy nã có giao dịch và liên hệ ngay đường dây nóng của CA khi đối tượng đến giao dịch. Chúng tôi đề xuất đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung các đối tượng này vào danh sách đen.  Trên thực tế không phải Đơn vị nào cũng sử dụng dịch vụ hệ thống tự động cập nhật các danh sách liên quan về phòng, chống rửa tiền, vì vậy Bộ Công An và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể chia sẻ cập nhật hoặc liên kết tới các danh sách này để hỗ trợ các Đơn vị cập nhật thông tin chính xác, đầy đủ và nhất quán. | | Danh sách đen đã được định nghĩa tại khoản này là danh sách cá nhân, tổ chức liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố….  Các đối tượng thuộc danh sách truy nã nếu không liên quan tới khủng bố/tài trợ khủng bố không thuộc danh sách này. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB) | **Khoản 14 Điều 4 quy định: “**14. Danh sách cảnh báo là danh sách tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bỏ “nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân”  “Danh sách cảnh báo là danh sách tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập ~~nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân~~” | | Tiếp thu ý kiến góp ý  Chỉnh sửa như đề nghị |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 15 Điều 4 quy định: “**15. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba là hoạt động nhận biết khách hàng thông qua tổ chức tài chính khác có thiết lập quan hệ với khách hàng và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét mở rộng, bổ sung khái niệm nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba để đảm bảo nhất quán với Điều 12 và 19 của Luật này. Đề nghị sửa thành “Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba là hoạt động nhận biết khách hàng thông qua tổ chức tài chính khác hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ môi giới có thiết lập quan hệ với khách hàng, hoặc căn cứ vào các trang thông tin từ nguồn thông tin độc lập, uy tín theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo để xác minh thông tin nhận biết khách hàng và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này”  Đề nghị làm rõ các nội dung:  + Bên thứ Ba chỉ có thể là Tổ chức tài chính không? Các tổ chức khác không phải là Tổ chức tài chính nhưng có khả năng cung cấp, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo QĐ của Luật PCRT thì có được chấp nhận không?  + Cụm từ “thiết lập quan hệ với khách hàng” nghĩa là phải mở tài khoản hay chỉ cần đã từng sử dụng dịch vụ nào đó. Ví dụ BIDV tiếp nhận thông tin nhận biết khách hàng A qua VPB nhưng thực tế khách hàng A chưa mở tài khoản tại VPB mà mới chỉ từng thực hiện giao dịch chuyển tiền qua CMND tại VPB, như vậy VPB có đủ điều kiện để làm bên thứ Ba không?  + Trường hợp không thiết lập quan hệ với khách hàng nhưng có khả năng cung cấp, xác minh thông tin nhân biết khách hàng thì có được chấp nhận không? | | + Tiếp thu một phần và chỉnh sửa Khoản 15 Điều 4 như sau:  *“15. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba là hoạt động nhận biết khách hàng thông qua tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan khác có thiết lập quan hệ với khách hàng và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này”.*  Phạm vi bên thứ ba phù hợp với khuyến nghị của FATF.  + Cụm từ thiết lập quan hệ được hiểu là trường hợp bên thứ ba đã thiết lập quan hệ và thực hiện nhận biết khách hàng theo quy định về PCRT |
|  | **Điểm b khoản 4 Điều 4 quy định: “***4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân được cấp phép thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:*  *b) Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản;*  **Kiến nghị:** Theo quy định của Luật đầu tư và Luật kinh doanh bất động sản thì kinh doanh bất động sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp được kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản).  Theo đó, không có thủ tục cấp phép đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.  Kính đề nghị Ban soạn thảo kiểm tra lại quy định này và các ngành nghề/hoạt động kinh doanh khác tại Khoản 4 được cấp phép. | | Tiếp thu, sửa khoản 4 Điều 4 như sau: Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật được thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:... |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Techcombank; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). | **Khoản 17 Điều 4 quy định: “** *17. Thoả thuận pháp lý là thỏa thuận được xác định theo luật pháp nước ngoài cho phép bên nhận ủy thác được chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ người ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì một mục đích được xác định trong văn bản ủy thác (tín thác) hoặc các quan hệ pháp lý khác có bản chất tương tự”*  **Kiến nghị:** - Theo giải thích thì chủ thể trong quan hệ ủy thác bao gồm bên ủy thác và bên nhận ủy thác, tuy nhiên bên được hưởng lợi từ việc ủy thác lại được quy định là “người thụ hưởng” và chưa có giải thích về khái niệm người thụ hưởng. Do đó, kính đề nghị ban soạn thảo kiểm tra lại nội dung này và bổ sung giải thích từ ngữ đối với khái niệm người thụ hưởng**.** | | Quy định về thỏa thuận pháp lý trong đó có khái niệm “người thụ hưởng phù hợp với phần giải thích từ ngữ Ủy thác tại Khuyến nghị 25 và Công ước Hague về Ủy thác, thuật ngữ tiếng Anh “beneficiary” được dịch là “người thụ hưởng”~~.~~ |
| Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 17 Điều 4.** Trong một số trường hợp, có những thỏa thuận pháp lý có thể được xác lập theo pháp luật Việt Nam. Do đó, đề xuất sửa đổi: Thoả thuận pháp lý là thỏa thuận ~~được xác định theo luật pháp nước ngoài~~ cho phép bên nhận ủy thác được chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ người ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì một mục đích được xác định trong văn bản ủy thác (tín thác) hoặc các quan hệ pháp lý khác có bản chất tương tự” | | Phạm vi PCRT chỉ điều chỉnh các thỏa thuận pháp lý theo khuyến nghị của FATF và đánh giá của APG. |
| **4** | **Điều 7** | Ngân hàng Techcombank | Kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền là căn cứ để các TCTD đánh giá rủi ro về rửa tiền tại TCTD (theo quy định tại Điều 13 của dự thảo). Việc quy định 5 năm đánh giá rủi ro quốc gia 1 lần sẽ không đảm bảo cập nhật, đánh giá rủi ro kịp thời theo đúng thực tế của hoạt động rửa tiền để các TCTD căn cứ đánh giá rủi ro về rửa tiền tại TCTD  Kiến nghị: ban soạn thảo xem xét rút ngắn thời gian định kỳ đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền | | Không tiếp thu.  Tại Quyết định 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về PCRT và TTKB, trong đó việc thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia được thực hiện định kỳ 5 năm |
| **5** | **Điều 8** | Ngân hàng Techcombank | **Khoản 1 Điều 8 quy định**: “Một số trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch với khách hàng theo đúng quy trình, quy định nhưng không biết mình đang vô ý hỗ trợ hành vi rửa tiền.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi thành: Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, ***cố ý trợ giúp*** thực hiện hành vi rửa tiền.  Kiến nghị ban soạn thảo quy định rõ dấu hiệu để xác định hành vi “*trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền*”, “*không hợp tác trong việc cung cấp thông tin”* | | Theo từ điển tiếng việt, cụm từ “trợ giúp” có ý nghĩa giúp đỡ, giúp sức. Từ này cũng không mang nhiều ý dẫn đến có cách hiểu khác, do vậy, không cần thiết phải có quy định dấu hiệu để xác định hành vi do việc “trợ giúp” sẽ theo rất nhiều cách thức khác nhau trên thực tế mà không thể luật hóa tại văn bản luật này.  Không tiếp thu ý kiến góp ý  “không hợp tác” thể hiện việc không phối hợp, không cung cấp hoặc cung thông tin không đầy đủ….. Cụm từ này về ngữ nghĩa tiếng việt là rõ ràng, không gây nhiều cách hiểu. |
| *Về khái niệm “công cụ lưu trữ giá trị”:* Ngoài một số tài sản như vàng sử dụng như công cụ lưu trữ giá trị truyền thống thì sự phát triển khoa học công nghệ dẫn tới phát sinh một số loại hình tài sản khác như “tài sản ảo”, “tiền điện tử”, “tiền mã hóa” như: bitcoin, ethereum… các tài sản này dù chưa được pháp luật các quốc gia công nhận nhưng người dân cũng đã và đang sử dụng như một công cụ lưu trữ giá trị. Dự thảo này cũng đã có sự quan tâm tới “tài sản ảo” (khoản 3 Điều 4 Dự thảo), tuy nhiên, hiện tại pháp luật không có quy định cụ thể về khái niệm “công cụ lưu trữ giá trị”.  **Kiến nghị:** Do đó, chúng tôi đề xuất việc xem xét các loại hình tài sản mới nêu trên và quản lý như một “công cụ lưu trữ giá trị” cần có quy định cụ thể hơn. | | Tiếp thu một phần ý kiến góp ý  Đối tượng báo cáo là nhà cung ứng dịch vụ tài sản ảo đã được bổ sung vào khoản d Điều 4  Việc định nghĩa  về tài sản ảo hiện đang được nghiên cứu đưa vào Luật PCRT hoặc văn bản pháp lý khác quy định về việc đăng ký, cấp phép, quản lý tài sản ảo |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB) | Khoản 2 Điều 8 quy định:“Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả”  **Kiến nghị:** Đề nghị sửa và bổ sung như sau: “Thiết lập hoặc duy trì số điện thoại, ví điện tử, tài khoản vô danh hoặc sử dụng tên giả, sử dụng tên của người khác.” | | Tiếp thu một phần. Đã chỉnh sửa vào điều khoản luật thành: Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh, mạo danh.  các nội dung khác liên quan tới ví điện tử đã được quy định tại khoản 1, 5 điều 6 của Nghị định 101 về thanh toán không dùng tiền mặt (hành vi bị cấm)  - Thuật ngữ “tài khoản” trong dự thảo Luật PCRT (sửa đổi) đang được hiểu là tài khoản người dùng, theo đó, đã bao gồm ví điện tử.  - Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt quy định: “Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.  Điểm đ khoản 6 Thông tư 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “Nghiêm cấm việc sử dụng Ví điện tử để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; nghiêm cấm việc thuê, cho thuê, mượn, cho mượn Ví điện tử hoặc mua, bán thông tin Ví điện tử”. |
|  | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 4 Điều 8 quy định** Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc…và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại địa điểm khác.  **Kiến nghị:** Cần có giải nghĩa rõ địa điểm khác là ở đâu? Có được hiểu là bên ngoài, khác nơi có văn phòng giao dịch của đối tượng báo cáo? | | Tiếp thu theo hướng bỏ cụm từ “địa điểm khác” |
| **6** | **Điều 9** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) | **1.** “Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba” được giải thích tại Khoản 15, Điều 4. Điều 9 yêu cầu áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng. Luật chưa có nội dung hướng dẫn, giải thích về “nhận biết khách hàng” và “các biện pháp nhận biết khách hàng”. | | Quy định về nhận biết khách hàng, các biện pháp nhận biết khách hàng đã được quy định cụ thể tại dự thảo Luật, trong đó Điều 9 quy định các trường hợp phải nhận biết khách hàng, Điều 10 quy định về thông tin nhận biết khách hàng, Điều 12 các biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng  Tại dự thảo Luật đã bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết điều này |
| **2.** Điều 9 quy định một số trường hợp tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng. Tuy nhiên, trường hợp quy định tại điểm b,c,d là tình huống khách hàng đã/ đang có quan hệ với tổ chức tài chính tức tổ chức tài chính đã thực hiện xong nhận biết khách hàng khi mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch.  **Điều 9**  1. Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo;  **Kiến nghị:**  - Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung Điều 4. Giải thích từ ngữ phần nội dung giải thích và hướng dẫn cho các khái niệm sau:   * Nhận biết khách hàng, và   Các biện pháp nhận biết khách hàng  2. Kính đề nghị NHNN cân nhắc sửa Khoản 1 Điều 9 như sau:  *“1. Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng* ***hoặc cập nhật thông tin nhận biết KH theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo*** *trong các trường hợp sau:*  a) Khách hàng mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch với tổ chức tài chính;  b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn;  c) Có nghi ngờ giao dịch, các giao dịch liên quan đến khách hàng hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền;  d) Có nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó.  Đối với yêu cầu thực hiện việc nhận biết khách hàng khi giao dịch chuyển tiền điện tử bị thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo, thay vì quy định tại luật này, kiến nghị NHNN xem xét quy định liên quan về chuyển tiền điện tử trong đó quy định các trường thông tin thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo là thông tin bắt buộc. Ngân hàng khởi tạo phải đảm bảo các thông tin này được thu thập và thể hiện đầy đủ trên lệnh/điện chuyển tiền.  Cơ sở của đề xuất việc loại bỏ yêu cầu này của chúng tôi như sau:   * Thực hiện tuân thủ theo khuyến nghị FATF với mục địch đảm bảo thông tin về giao dịch đáng ngờ. * Tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 7 TT 20/2019/TT-NHNN như sau: “*6. Trong quá trình giao dịch và sau giao dịch, đối tượng báo cáo phục vụ người thụ hưởng phải thực hiện các biện pháp giám sát để phát hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế thiếu các thông tin về người khởi tạo lệnh chuyển tiền hoặc người thụ hưởng quy định tại điểm c khoản 2 Điều này và áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại điểm b khoản 6 Điều 3a.”*   3. Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung hướng dẫn khoảng thời gian giữa 2 giao dịch để xem **là giao dịch không thường xuyên và khái niệm giao dịch liên quan đến khách hàng**.  4. Kính đề nghị NHNN xem xét hướng dẫn **giao dịch có giá trị lớn** nêu tại Khoản 1.b Điều 9 có phải là mức giá trị được NHNN đề nghị theo quy định tại Điều 24 về Báo cáo giao dịch có giá trị lớn hay không để đảm bảo phạm vi áp dụng giá trị của giao dịch tại Luật Phòng, chống Rửa tiền được xuyên suốt và thống nhất.  5. Kính đề nghị NHNN có quy định phù hợp với giá trị lớn khác nhau đối với cá nhân và tổ chức phù hợp với quy mô và trình độ phát triển kinh tế của Việt nam và quốc tế. | | - Không tiếp thu.  việc cập nhật thông tin KH được quy định tại Điều 12 và quy trình, thủ tục nhận biết, xác minh và cập nhật thông tin KH đã được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 23 (xây dựng quy định nội bộ).  3,4,5. Tiếp thu theo hướng giao cho Chính phủ, NHNN quy định chi tiết. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB). | **Điêm a khoản 1 Điều 9 quy định:** Thiết lập giao dịch là một cụm từ khá chung chung, do đó, sẽ dễ dẫn đến việc có những cách hiểu khác nhau.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN đưa ra định nghĩa rõ ràng về "thiết lập giao dịch" tại Điều 4 Giải thích từ ngữ. | | Điểm a khoản 1 Điều 9 về cơ bản giữ nguyên theo các quy định hiện hành về PCRT. Tại kiến nghị không nêu rõ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Do đó, đề nghị được giữ nguyên quy định tại dự thảo Luật |
| **4. Tại điểm a khoản 1 Điều 9 Dự thảo Luật quy định:** Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp khách hàng mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch với tổ chức tài chính.  **Kiến nghị:** Do số lượng khách thiết lập giao dịch với tổ chức tín dụng rất lớn, EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh việc áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng chỉ bắt buộc áp dụng với trường hợp khách hàng mở tài khoản/thiết lập giao dịch lần đầu và còn đối với khách hàng hiện hữu sẽ thực hiện rà soát định kỳ. | | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Luật |
| **7** | **Điều 10** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Công ty Tài chính TNHH (FE Credit); Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB)    Công ty tài chính Cổ phần điện lực (EVNFinance) | **Kiến nghị:**  1. Kính đề nghị NHNN hướng dẫn rõ là xác định người đại diện pháp luật đối với các khách hàng là tổ chức nước ngoài không thành lập tại Việt Nam không có khái niệm người đại diện pháp luật theo quy định của quốc gia nơi thành lập, thông tin người đại diện và người thành lập cũng không thể hiện trên giấy phép thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, mà nêu tại phần mô tả tổ chức/ công ty tại trang web của tổ chức. Khi đó, các NHNN sẽ được hiểu khái niệm người đại diện trong tình huống này là Chủ tịch/ Tổng Giám đốc (CEO)/ Giám đốc chi nhánh/ Trưởng đại diện.  2. Kính đề nghị NHNN xem xét yêu cầu nhận biết khách hàng tổ chức không bao gồm người thành lập tổ chức tại khoản 1.b Điều 10 nữa do định nghĩa hiện nay của chủ sở hữu hưởng lợi đã mở rộng đến chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và có thể đã bao gồm những người thành lập trong phạm vi đó. Với các tổ chức/ công ty lâu đời, những người thành lập đã qua đời hoặc rời khỏi công ty nên khó xác định và lấy thông tin của họ. Ngoài ra, quy định pháp luật về nhận biết khách hàng của các quốc gia khác không yêu cầu xác định và nhận biết người thành lập.  a) Đối với khách hàng cá nhân *có một quốc tịch* là:  i) *Người* Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.  ii) *Người* nước ngoài *cư trú tại Việt Nam*: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, *số* thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;  *iii) Người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; giấy tờ nhân thân do quốc gia sở tại cấp số hộ chiếu, ngày cấp, địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài;*  b) Đối với khách hàng *cá nhân là người có từ hai (02) quốc tịch trở lên, ngoài những thông tin  theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, đối tượng báo cáo phải thu thập bổ sung thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch.*  *c) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam.*  *d) Đối với khách hàng* là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số *giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số* điện thoại *liên lạc*, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông *tin về người thành lập, người đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại điểm a khoản này.*  2. Thông tin về chủ **s**ở hữu hưởng lợi: Đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi *theo các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này. Chính phủ quy định các biện pháp để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.*  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN xem xét:   * chia thành 2 nhóm là **“thông tin nhận biết khách hàng**” và **“thông tin liên lạc”** * đưa thông tin “nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại liên lạc, số fax” ra ngoài nội dung thông tin nhận biết khách hàng và có thể được thu thập dưới dạng thông tin tìm hiểu khách hàng nói chung do những thông tin này không nằm trong phạm vi định danh khách hàng và các giấy tờ tài liệu quy định tại Điều 12.1.a và b không thể dùng làm căn cứ để xác minh thông tin này. * Doanh nghiệp thành lập lần đầu phải được đăng ký kinh doanh và được cấp mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế bởi cơ quan đăng ký kinh doanh. Chi nhánh được cấp mã số thuế, mã số chi nhánh tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài không có mã số doanh nghiệp nhưng có mã số thuế. * Đối với khách cá nhân ngoài số CMND/CCCD, có thể bổ sung số định danh khác do cơ quan có thẩm quyền cấp (ví dụ: Giấy chứng minh sĩ quan, Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng,..). Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, có thể bổ sung thẻ APAC, thẻ tạm trú. Đối với khách hàng doanh nghiệp, “số fax (nếu có)”   Chúng tôi đề xuất NHNN cân nhắc sửa đổi như sau:  **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  Thông tin nhận biết khách hàng phải có các thông tin chính sau đây:  1. Thông tin nhận dạng khách hàng:  a) Đối với khách hàng cá nhân *có một quốc tịch* là:  “*i) Người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ;, số chứng minh nhân dân* ***hoặc*** *số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.*  *ii) Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, số thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;*  *iii) Người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ****; giấy tờ nhân thân do quốc gia sở tại cấp*** *số hộ chiếu, ngày cấp, địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài;*  *b) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai (02) quốc tịch trở lên, ngoài những thông tin  theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, đối tượng báo cáo phải thu thập bổ sung thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch.*  *c) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam.*  *d) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập, hoặc mã số doanh nghiệp* ***hoặc mã số thuế****; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh;, người đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại điểm a khoản này.*  2. Thông tin về chủ **s**ở hữu hưởng lợi: Đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi *theo các thông tin họ và tên; ngày, tháng, năm sinh hoặc địa chỉ; quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân do quốc gia sở tại cấp đối với người không cư trú. Chính phủ quy định các biện pháp để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.*  *Điều 10a. Thông tin liên hệ với khách hàng:*  *Đối tượng báo cáo phải thu thập và cập nhật thông tin liên hệ với khách hàng bao gồm, số điện thoại, số fax (nếu có).”*  - khoản 2 Điều 10 quy định:  Thông tin về chủ **s**ở hữu hưởng lợi: Đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi *theo các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này.*  **Kiến nghị:**  - Đối với chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng là người nước ngoài đặc biệt nếu các cá nhân này thuộc các quốc gia có các điều luật về bảo mật thông tin cá nhân thì việc thu thập thông tin của chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng gặp rất nhiều khó khăn.  Các thông tin họ và tên, ngày tháng năm sinh *hoặc địa chỉ*, quốc tịch được đánh giá là đủ thông tin để nhận dạng, nhận biết chủ sở hữu hưởng lợi, các thông tin như số điện thoại liên lạc, số hộ chiếu *hoặc giấy tờ tùy thân do quốc gia sở tại cấp đối với người không cư trú*, ngày cấp, nơi cấp, sổ thị thực nhập cảnh được đánh giá là không cần dùng cho mục đích nhận dạng chủ sở hữu  Kính đề nghị NHNN cân nhắc cho phép TCTD chỉ phải thu thập thông tin họ tên,  ngày tháng năm sinh của Chủ sở hữu hưởng lợi, các thông tin cá nhân khác sẽ được thu thập nếu sẵn có và được cung cấp. | | Mỗi một tổ chức sẽ có người đại diện theo pháp luật của nước nơi tổ chức đó được thành lập và Luật PCRT không quy định ĐTBC phải xác định người đại diện theo pháp luật theo giấy phép thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh. ĐTBC có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin về người đại diện theo pháp luật theo văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của quốc gia đó cấp.  2. Dự thảo kế thừa Luật PCRT năm 2012. Các công ty thành lập lâu đời…thì thông tin vẫn được lưu trong hồ sơ của công ty. Việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi là bước tiếp theo do vậy khi nhận biết khách hàng ĐTBC vẫn phải thu thập thông tin bao gồm cả người thành lập như quy định.  - Tiếp thu một phần. Đã rà soát và đối với những thông tin không bắt buộc thì dự thảo để thành (nếu có)  Số điện thoại cũng là 1 loại thông tin để nhận dạng khách hàng. Quy định của pháp luật hiện nay về quản lý viễn thông đã có quy định người dùng phải đăng ký chính chủ số điện thoại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Vì vậy có thể tra cứu thông tin chủ sở hữu qua số điện thoại.  -Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại điểm d khoản 1 Điều 12:  “...số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế…”  -Không tiếp thu do Công an hay quân đội đều có căn cước công dân.  Tiếp thu số fax (nếu có)  Căn cước công dân là giấy tờ được sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và Điều 12 Luật Căn cước công dân. |
| Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Điểm c khoản 1 Điều 10 quy định: “**c) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bỏ yêu cầu thu thập địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài đối với người không có quốc tịch. Theo Công Ước Về Vị Thế Của Người Không Quốc Tịch, 1954: Vị thế cá nhân của một người không quốc tịch sẽ được điều chỉnh theo luật của nước người đó thường trú hoặc, nếu người đó không có nơi thường trú, thì theo luật của nước mà người đó đang sống. Theo đó, không phải trường hợp nào người không có quốc tịch cũng có địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài.  *c) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi ~~đăng ký cư trú ở nước ngoài~~ ở tại Việt Nam và địa chỉ thường trú ở nước ngoài (nếu có).* | | Số hộ chiếu (hoặc CCCD) là mã số định danh duy nhất của cá nhân, do vậy khi tra cứu thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài luôn yêu cầu phải cung cấp mã định danh. Có rất nhiều các nhân trùng Họ tên, ngày tháng năm sinh. Do vậy chỉ có thể phân biệt được qua mã số định danh |
| **Điểm c khoản 1 Điều 10:** Sổ thị thực là tài liệu, thông tin cần thu thập phải là số thị thực mới chính xác.  **Kiến nghị:** Đề nghị sửa đổi thành:... “số thị thực..” | | Tiếp thu |
| **Điểm d khoản 1 Điều 10 quy định:** Đối với khách hàng tổ chức: tên, giao dịch đầy đủ và viết tắt,..., số fax…, thông tin về người thành lập, người đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại điểm a khoản này”.  **Kiến nghị:**  -Số fax không còn được sử dụng nhiều trên thực tế, có cần thiết để thu thập thông tin số fax với khách hàng tổ chức nữa không?  - Nên có hướng dẫn cụ thể cách xác định “Người thành lập”,  Khái niệm này có được hiểu theo quy định “Người thành lập doanh nghiệp” của  Luật Doanh nghiệp hay không? (k25 Điều 4 Luật Doanh nghiệp  2020). Nếu có, người thành lập có thể là tổ chức. Như vậy, không phù hợp khi dẫn chiếu điểm a, khoản 1 Điều 10 (thu thập thông tin cá nhân). | | Tiếp thu theo hướng bổ sung thông tin số fax là thông tin nếu có;  - Tiếp thu sửa dự thảo theo hướng: *và các thông tin tại Điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.* |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; | **Khoản 3 Điều 10 quy định: “**3. Mục đích *và bản chất của mối quan hệ kinh doanh* của khách hàng *khi thiết lập* với đối tượng báo cáo;”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN làm rõ thông tin về bản chất mối quan hệ là những thông tin gì**.** | | Việc bổ sung nội dung bản chất mối quan hệ kinh doanh được thực hiện theo khuyến nghị của FATF và đánh giá của APG. Nội dung này tại dự thảo giao cho Chính phủ hướng dẫn. |
| Công ty cổ phần tài chính Điện lực (EVNFinance) | **Tại điểm d khoản 1 Điều 10 Dự thảo Luật quy định:** Thông tin nhận dạng khách hàng là tổ chức bao gồm thông tin về người thành lập, người đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại điểm a khoản này.  **Kiến nghị:** Nội dung quy định thông tin người thành lập là một trường thông tin được bổ sung đối với thông tin nhận biết khách hàng là tổ chức. Tại nội dung này, EVNFinance đề nghị Ban soạn thảo làm rõ mục đích quy định về thông tin người thành lập được hiểu như thê nào. Do thực tế các doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch với khách hàng tổ chức, chỉ đánh giá thông tin doanh nghiệp hiện hữu tại thời điểm giao dịch như địa chỉ trụ sở, mã số doanh nghiệp, người đại diện. Một số trường hợp tại thời điểm xác lập giao dịch không còn đối tượng người thành lập ban đầu. Đồng thời, TCTD có thể gặp khó khăn việc thu thập, xác minh thông tin nhận biết khách hàng đối với tổ chức do yêu cầu thông tin người thành lập phải đảm bảo nội dung đầy đủ tương tự khách hàng cá nhân, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Dự thảo Luật này. Do đó, EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ cũng như xem xét về thông tin người thành lập có cần thiết là thông tin bắt buộc khi nhận biết khách hàng là tổ chức. | | Mục đích của việc nhận biết khách hàng là để đối tượng báo cáo có được thông tin đầy đủ về khách hàng, qua đó, giúp đối tượng báo cáo có thể phát hiện được giao dịch đáng ngờ. Việc nhận biết khách hàng là tổ chức không chỉ biết thông tin về tổ chức mà đối tượng báo cáo phải biết được thông tin về người quản lý của tổ chức, doanh nghiệp để nhận biết vì những người này là người điều hành, ra quyết định trong các hoạt động, giao dịch của doanh nghiệp. Ngoài ra, đối tượng báo cáo còn phải nhận biết cả thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức, doanh nghiệp. Các yêu cầu này để đối tượng báo cáo có được những thông tin hiểu biết về doanh nghiệp/tổ chức được thành lập, hoạt động với và cho cá nhân nào? Qua đó, để phát hiện có hay không việc cá nhân lợi dụng việc thành lập doanh nghiệp để rửa tiền hay thực hiện các hoạt động tội phạm khác |
| **8** | **Điều 11** | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)    Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB) | Điều 11 Dự thảo Luật quy định ngoài cập nhật, quy định bổ sung thêm xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Cụ thể, tại khoản 2 Điều 11 Dự thảo Luật quy định: Tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin thu thập được chính xác với các hồ sơ hiện có, đặc biệt đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao.  **Kiến nghị:** Tại nội dung này, EVNFinance đánh giá rằng TCTD chỉ đảm bảo được tài liệu dữ liệu thông tin thu thập đầy đủ với các hồ sơ hiện có còn về việc xác minh tính chính xác sẽ phụ thuộc vào nguồn cung cấp dữ liệu. Ngoài ra, tại khoản 2 cũng quy định các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin thu thập “đặc biệt với khách hàng có mức độ rủi ro cao”. Do vậy, EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ nội dung nêu trên, đồng thời xem xét điều chỉnh về Điều này phù hợp với thực tế áp dụng. | | Tiếp thu. Đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 11 dự thảo như sau: *Tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin thu thập phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có*  Việc đối tượng báo cáo phải thực hiện xác minh thông tin khách hàng là thực hiện theo KN và đánh giá của APG tại MER. |
| **Điều 11 về Cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tại Dự thảo**  *Góp ý số 1:* so với nội dung Điều 10 tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, nội dung Điều 11 tại Dự thảo quy định thêm nghĩa vụ xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng.; quy định thêm về yêu cầu đối tượng báo cáo cập nhật xác minh “*tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin thu thập được chính xác với các hồ sơ hiện có, đặc biệt đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao*”. Theo quan điểm của chúng tôi, việc bổ sung này là hợp lý  *Góp ý số 2:* tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng tôi có quan điểm cần có giới hạn cho nghĩa vụ “xác minh” thông tin, bởi với đối tượng báo cáo, với tư cách là một tổ chức dân sự - không phải cơ quan nhà nước hay cơ quan có thẩm quyền sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đặc biệt với đối tượng người nước ngoài, người có hai quốc tịch trở lên, người không có quốc tịch .. như một ví dụ đã nêu tại mục 3. | | Điều 12 đã quy định về biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đối tượng báo cáo có thể linh hoạt trong việc lựa chọn các cách thức để xác minh thông tin để đạt được mục tiêu đề ra. Việc xác minh thông tin nhằm mục đích để đối tượng báo cáo chắc chắn rằng thông tin nhận biết về khách hàng là phù hợp và chính xác. Trường hợp đối tượng báo cáo không thể xác minh thông tin khách hàng có thể xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc từ chối quan hệ với khách hàng |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB) | **Điều 11 quy định:** Đối tượng báo cáo phải cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng.  **Kiến nghị:** Nên có hướng dẫn cụ thể hơn cho việc xác minh là xác minh dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước hay phải gặp trực tiếp khách hàng; Với những giao dịch qua mạng thì sẽ xác minh như thế nào. Ngoài ra, nếu đối tác của công ty đã xác minh thông tin hoặc công ty thuê dịch vụ KYC của bên thứ 3 thì có cần phải xác minh lại lần nữa hay không? | | Các biện pháp xác minh thông tin khách hàng đã được quy định rõ Điều 12 dự thảo Luật |
| **9** | **Điều 12** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); | **Khoản 1b Điều 12 quy định**: Trong quy định về biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng tổ chức có bao gồm điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng.  **Kiến nghị:**  Về biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng quy định tại điều 12, khoản 1, điểm b), trong yêu cầu về tài liệu để xác minh khách hàng là tổ chức có đề cập điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, ngân hàng kính đề nghị NHNN xem xét xóa bỏ yêu cầu này hoặc không bắt buộc phải thu thập quyết định bổ nhiệm KTT, hợp đồng thuê TGĐ và điều lệ vì các giấy tờ này mang tính chất thủ tục nội bộ do khách hàng soạn thảo nên vẫn có rủi ro làm giả - gian lận, và không thực sự hỗ trợ cho việc phát hiện nguy cơ rủi ro phòng chống rửa tiền nhằm đơn giản hóa thủ tục tài liệu trong việc xác minh khách hàng.  Kính đề nghị NHNN xem xét chỉnh sửa như sau:  **“Điều 12. Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng **một hoặc nhiều tài liệu trong** các tài liệu, dữ liệu, để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm: ….” | | Dự thảo kế thừa Luật PCRT năm 2012, bổ sung quy định về điều lệ của tổ chức. Các giấy tờ này là tài liệu để đối chiếu với thông tin khách hàng đã cung cấp cho đối tượng báo cáo khi thiết lập quan hệ. Việc khách hàng cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ sẽ là cơ sở để đối tượng báo cáo có các hành động cần thiết như báo cáo giao dịch đáng ngờ…  Do vậy nội dung quy định này là cần thiết. |
| Hiệp Hội Bảo hiểm Việt Nam | **Điểm b khoản 1 Điều 12 quy định:** “*Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:*  *….*  *b) Đối với khách hàng là tổ chức; giấy phép hoặc quyết định thành lập; quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;* ***điều lệ của tổ chức;*** *quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (giám đốc), Kế toán trưởng.*  **Kiến nghị:** Các thông tin cần để nhận biết khách hàng có thể được kiểm tra ở các tài liệu như giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về đầu tư…Do đó, việc kiểm tra thêm điều lệ của tổ chức là không cần thiết, đồng thời tạo ra thêm chi phí lưu trữ hồ sơ của tổ chức.  Do đó, đề xuất việc kiểm tra điều lệ không phải là quy định bắt buộc mà do tổ chức lựa chọn áp dụng trong trường hợp cần xác định chủ sở hữu hưởng lợi nhóm khách hàng có rủi ro cao. Đề nghị sửa đổi: “*giấy phép hoặc quyết định thành lập; quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,* ***~~điều lệ của tổ chức~~****; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê*  *Tổng giám đốc (giám đốc), Kế toán trưởng.”* | | Không tiếp thu. Vì điều lệ cũng là một trong những tài liệu quan trọng, cần thiết để thu thập, xác minh thông tin nhận biết khách hàng. |
| Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | **Khoản 3 Điều 12 quy định:** “3. Đối tượng báo cáo có thể thuê **các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng.** Trường hợp này đối tượng báo cáo phải bảo đảm tổ chức được thuê thực hiện đúng các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật này và *đối tượng báo cáo* chịu trách nhiệm về kết quả nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng.”  **Kiến nghị:**  **Tổ chức khác** thực hiện công việc xác minh thông tin nhận biết có cần tuân thủ quy định tại điều 19 không.  Kính đề nghị NHNN giải đáp thắc mắc này  Kính đề nghị NHNN cân nhắc sửa đổi như sau:  “*3. Đối tượng báo cáo có thể thuê* ***các tổ chức khác hoặc căn cứ vào các trang thông tin từ nguồn thông tin độc lập, uy tín theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo để xác minh thông tin nhận biết khách hàng”*** | | “Tổ chức khác” quy định tại Khoản 3 không phải là “bên thứ ba” quy định tại Điều 19.  Điều 12 đã quy định về các nguồn thông tin để xác định thông tin nhận biết khách hàng, các nguồn thông tin này phải thuộc các nguồn tin cậy như đã quy định tại khoản 1 và 2. Trường hợp đối tượng báo cáo thuê tổ chức khác để thực hiện xác minh như theo quy định tại khoản 3 thì đối tượng báo cáo vẫn phải là người chịu trách nhiệm cuối cùng đối với thông tin nhận biết khách hàng. Các trang thông tin từ nguồn thông tin độc lập, uy tín theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo là thể hiện nhận định chủ quan của đối tượng báo cáo, chưa có sự kiểm chứng, dẫn đến việc xác minh thông tin khách hàng khó để kiểm soát. |
|  |  | Công ty Tài chính TNHH (FE Credit); | **Khoản 2 Điều 12:** Hiện nay ngân hàng chưa được phép truy cập hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác minh thông tin nhận biết khách hàng.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan về việc kết nối và chia sẻ thông tin với đối tượng báo cáo nhằm mục đích thu thập thông tin và đối chiều thông tin khách hàng cung cấp. | | Vấn đề tiếp cận, chia sẻ thông tin, kết nối dữ liệu số của cá nhân, cơ quan nhà nước đã được quy định tại Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020. Do vậy, việc bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan về việc kết nối và chia sẻ thông tin với đối tượng báo cáo là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật này. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank | **Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 12 quy định:** “Điều 12. Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu, để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: Giấy phép hoặc quyết định thành lập; quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng.  **Kiến nghị:**  Đối với khách hàng cá nhân: theo yêu cầu tại Khoản 1 Điều 10 về thông tin nhận biết khách hàng, đối với khách hàng cá nhân người Việt Nam phải có thông tin về nơi ở hiện tại cũng như cá nhân người nước ngoài phải có thông tin địa chỉ cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam  Tuy nhiên dựa theo các tài liệu, dữ liệu này (CMND/CCCD/Passport) lại không thể hiện cho việc xác minh các địa chỉ nêu trên. Như vậy, có buộc phải có tài liệu, dữ liệu xác minh đối với các thông tin này hay không? Có thể hiểu rằng các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp để xác minh các thông tin này đúng hay không?  Đối với khách hàng tổ chức: điều lệ của tổ chức có cần thiết phải thu thập để xác minh hay không nếu các tài liệu, dữ liệu khác đã đầy đủ thông tin có cơ sở định danh tổ chức rồi?  Ngoài ra, đối với chức danh Kế toán trưởng, trường hợp doanh nghiệp chỉ có Người phụ trách kế toán (Điều 20 Nghị định 174/2016/NĐ-CP) thì có thể thay thế bằng tài liệu dữ liệu nào? | | CMND/ CCCD/hộ chiếu là những giấy tờ cơ bản để ĐTBC sử dụng để xác minh thông tin tại Điều 10 ngoài ra còn các “giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp”.  - Tiếp thu ý kiến về chức danh kế toán trưởng, sửa dự thảo theo hướng “kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán ~~tương đương~~” |
| **10** | **Điều 13** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | Điều 13 quy định: “Căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của quốc gia, ngành và lĩnh vực hoạt động của mình, đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền để nhận diện và xác định các rủi ro về rửa tiền (đối với khách hàng, quốc gia hoặc khu vực địa lý, các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối) của đối tượng báo cáo. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo phải được cập nhật hàng năm.”  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN xem xét thời hạn thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền đối tượng báo cáo thành 2 ~~hoặc 3~~ năm/lần thay vì hàng năm do:  - Số lượng thông tin cần thu thập, phân tích, đánh giá  Trong thời gian 1 năm, có thể rủi ro, tiềm năng rủi ro chưa thể hiện để nhận diện và xác định, xu hướng sẽ lộ rõ hơn trong thời gian 2, 3 năm. | | Không tiếp thu. Do kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền là một trong các căn cứ để phân loại khách hàng trên cơ sở cơ rủi ro về rửa tiền. Việc kết quả đánh giá rủi ro yêu cầu được cập nhật hàng năm (do đó không nhất thiết đối tượng báo cáo phải tiến hành đánh giá lại từ đầu). |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | **Khoản 2 Điều 13 quy định:** Đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các rủi ro về rửa tiền đã được nhận diện và xác định tại tổ chức mình. Quy trình quản lý rủi ro phải bao gồm cả các biện pháp kiểm soát tăng cường đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro cao về rửa tiền và các biện pháp kiểm soát giảm nhẹ đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp về rửa tiền.  **Kiến nghị:** Chúng tôi hiểu rằng “*quy trình quản lý rủi ro “ là tổng hợp các chính sách, quy định nội bộ về quản lý rủi ro rửa tiền tại ngân hàng tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro và kết quả đánh giá rủi ro. Kính đề nghị NHNN xác nhận cách hiểu.*  Kính đề NHNN xem xét sửa đổi *Đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro hoặc kế hoạch khắc phục nhằm giảm thiểu các rủi ro về rửa tiền đã được nhận diện và xác định tại tổ chức mình. Quy trình quản lý rủi ro phải bao gồm cả các biện pháp kiểm soát tăng cường đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro cao về rửa tiền hoặc các biện pháp kiểm soát giảm nhẹ đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp về rửa tiền ~~và các biện pháp kiểm soát giảm nhẹ đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp về rửa tiền”~~* | | Xác định cách hiểu của BWG là đúng.  Không tiếp thu, lý do: Cụm từ và được sử dụng trong câu: *“Quy trình quản lý rủi ro phải bao gồm cả các biện pháp kiểm soát tăng cường đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro cao về rửa tiền* ***và*** *các biện pháp kiểm soát giảm nhẹ đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp về rửa tiền”* được sử dụng nhằm đảm bảo sự đầy đủ của quy trình quản lý rủi ro trong trường hợp kết quả đánh giá rủi ro tại tổ chức cho thấy lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp hoặc cao. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; | **Khoản 3 Điều 13 quy định: “**3. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và các chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp đối tượng báo cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro, chính sách và quy trình quản lý rủi ro được ban hành.”  Trường hợp cập nhật hàng năm nhưng Đơn vị hoàn toàn không có sự thay đổi rủi ro về rửa tiền thì báo cáo có bắt buộc dựa trên nội dung theo biểu mẫu hoặc có hướng dẫn gì không?  **Kiến nghị:** Đối với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thông thường các tài liệu này cần được dịch sang tiếng Việt, trước khi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước và gửi cho cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp, do đó có thể sẽ vượt quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày được ký, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung.  Kính đề nghị NHNN gia hạn thêm thời hạn *báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và các chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp* hoặcxem xét sửa thời hạn tính theo ngày làm việc, tránh trường hợp ngày nghỉ lễ dài dẫn đến không đủ thời gian thực hiện báo cáo  “*3. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và các chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp đối tượng báo cáo trong thời hạn 30 ngày* ***làm việc*** *kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro, chính sách và quy trình quản lý rủi ro được ban hành”.*  - Kính đề NHNN xem xét sửa thời hạn tính theo ngày làm việc, tránh trường hợp ngày nghỉ lễ dài dẫn đến không đủ thời gian thực hiện báo cáo.  *3. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và các chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp đối tượng báo cáo trong thời hạn 30 ngày* ***làm việc*** *kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro, chính sách và quy trình quản lý rủi ro được ban hành.* | | Trong trường hợp không có thay đổi kết quả đánh giá rủi ro, đối tượng báo cáo vẫn phải thục hiện báo cáo.  - Tiếp thu, chỉnh sửa vào Khoản 3 Điều 7 dự thảo như sau:  *“3. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và các chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp đối tượng báo cáo trong thời hạn* ***45 ngà****y kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro, chính sách và quy trình quản lý rủi ro được ban hành; đồng thời phải phổ biến trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo các kết quả và chính sách, quy trình này.”* |
| **11** | **Điều 14** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); | **Khoản 1 Điều 14 quy định:** 1. **Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền**, đối tượng báo cáo phải thực hiện phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro về rửa tiền trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo và thông tin nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng.  Kết quả đánh giá rủi ro quốc gia là yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền của tổ chức báo cáo (EWR ) tuy nhiên tiêu chí phân loại rủi ro ở cấp độ khách hàng được quyết định theo quy định mô hình của từng ngân hàng và…  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN cân nhắc sửa đổi theo hướng cho phép các ngân hàng tự quyết định các tiêu chí/logic phân loại rủi ro khách hàng như sau: *“Đối tượng báo cáo phải xây dựng quy định nội bộ về phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro rửa tiền. Kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành, loại hình khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng là các cơ sở để các tổ chức báo cáo cân nhắc thiết lập tiêu chí phân loại khách hàng  phù hợp  với  khẩu vị rủi ro và tính chất hoạt động của  đối tượng báo cáo”.* | | Tiếp thu một phần và chỉnh sửa khoản 2 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 như sau:  Điều 13: 2.…Quy trình quản lý rủi ro phải bao gồm việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, các biện pháp kiểm soát tăng cường đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro cao về rửa tiền và các biện pháp kiểm soát giảm nhẹ đối với các lĩnh vực hoạt động có rủi ro thấp về rửa tiền  Điều 14. 1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền, quy trình quản lý rủi ro, đối tượng báo cáo phải thực hiện phân loại khách hàng. |
|  |  | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 14 quy định:** Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải thực hiện **nhận biết, cập nhật** thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10,11 Luật này.  c. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại các Điều 15, 16,17,18,19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10,11 của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường.  Tại Điều 11 quy định về **cập nhật** và **xác minh** thông tin nhận biết khách hàng. Tuy nhiên quy định tại Điều 14 chỉ dẫn chiếu đến hoạt động **cập nhật** mà không nhắc đến hoạt động xác minh thông tin.  **Kiến nghị:** Đề nghị sửa đổi: “b. …thực hiện **nhận biết, cập nhật, xác minh** thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10,11 của Luật này.  c. … phải thực hiện **nhận biết và cập nhật, xác minh** thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10,11…” | | Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa tại dự thảo. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | **Khoản 2c Điều 14 quy định: “**c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại các điều 15, 16, 17, 18, 19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 9, 10 của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi thành:  *c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại các điều 15, 16, 17, 18, 19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại* ***Điều 10, 11*** *của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường..* | | Tiếp thu và chỉnh sửa  *“c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại các điều 15, 16, 17, 18, 19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại* ***Điều 10, 11*** *của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường.* |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); PG Bank. | |  | | --- | | **Khoản 2 Điều 14 Dự thảo: Đối tượng báo cáo phải áp dụng**  **Các biện pháp tùy thuộc vào mức độ rủi ro của khách hàng như**  **sau:**   1. *Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng*   *báo cáo có thể thực hiện nhận biết và cập nhập thông tin khách hàng ở mức độ giảm nhẹ;*   1. *Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối*   *tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách*  *hàng theo quy định tại Điều 10, 11 của Luật này;* |   *c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 9, 10 của Luật này và thực hiện nhân biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường.”*   |  | | --- | | *Theo Điểm a Khoản 2 Điều 14 Dự thảo, đối tượng báo cáo* ***có thể*** *thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng ở mức độ giảm nhẹ.*  *Tuy nhiên, từ “có thể” ở đây được hiểu là:*  *(i) Đối tượng báo cáo không bắt buộc phải nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này mà được quyền thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng ở mức độ giảm nhẹ; hay*  *(ii) Đối tượng báo cáo được quyền thực hiện hoặc không thực hiện việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng đối với khách*  *hàng có mức độ rủi ro thấp?*  *-  Ngoài ra, việc nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin hiện*  *được quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Dự thảo.* |   *=> Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 10 Dự thảo đang dẫn chiếu đến điều khoản quy định việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng chưa chính xác.*  **Kiến nghị:**   |  | | --- | | Kiến nghị Ban Soạn thảo:  - Xác định rõ hơn trách nhiệm nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin của đối tượng báo cáo cụ thể theo hướng (i) hay (ii) như bên để quy định tương ứng. |   Điều chỉnh lại điều khoản dẫn chiếu tại Điểm b, Điểm c  Khoản 2 Điều 14 Dự thảo, cụ thể là cần dẫn chiếu đến Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Luật. | | Đối tượng báo cáo thực hiện theo (i)  Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); PG Bank. | **Khoản 3 Điều 14 quy định: “**Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền: 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết việc thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng ở mức độ tăng cường và giảm nhẹ.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN hướng dẫn thêm về việc thực hiện nhận biết thông tin khách hàng nếu có thay đổi về yêu cầu cho khách hàng ở mức độ tăng cường và giảm nhẹ. | | Khoản 3 Điều 14 đã giao NHNN hướng dẫn. |
|  |  | Công ty Tài chính cổ phần Điện lực (EVNFC) | **Khoản 2 Điều 14 Dự thảo Luật quy định:** Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp tùy thuộc mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  a) Đối với khách hàng có *mức độ rủi ro về rửa tiền thấp*, đối tượng báo cáo có thể thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng ở mức độ giảm nhẹ;  b) Đối với khách hàng có *mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình*, đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10, 11 của Luật này;  c) Đối với khách hàng có *mức độ rủi ro về rửa tiền ca*o (không bao gồm các khách hàng, giao dịch đã được quy định tại các điều 15, 16, 17, 18, 19 của Luật này), đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 9, 10 của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường.  Tại Luật Phòng, chống rửa tiền 2012 có quy định rõ việc phân loại đối tượng mức độ rủi ro về rửa tiền cao, thấp, trung bình nhưng hiện tại Dự thảo Luật sửa đổi đang không quy định cụ thể về phân loại đối tượng. EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo đưa ra 1 số tiêu chí chung xác định được để các TCTD hiểu và thực hiện một cách thống nhất trong toàn hệ thống TCTD.  Tại điểm c nêu trên, khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao không bao gồm nhóm khách hàng, giao dịch được quy định tại Điều 18,19 của Dự thảo Luật này. Tuy nhiên, EVNFinance hiểu rằng tại Điều 18 quy định về giám sát đặc biệt một số giao dịch và Điều 19 quy định về nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba không phải là đối tượng khách hàng, giao dịch.  **Kiến nghị:** Do đó, EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ nội dung tại khoản điểm c khoản 3 Điều này. | | Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo. |
| **12** | **Điều 15** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 1 Điều 15 quy định: “Điều 15. Khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị**  1. Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài và tổ chức quốc tế.  Điều 18 quy định cá nhân có ảnh hưởng chính trị là các cá nhân giữ vị trí cấp cao trong các tổ chức, cơ quan hữu quan nước ngoài và tổ chức quốc tế, chưa bao gồm cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của Việt Nam. Theo giải thích từ ngữ của FATF thì khái niệm PEP bao gồm cả các cá nhân có ảnh hưởng chính trị ở trong nước và ngoài nước.”  Dự thảo hiện không quy định rõ cá nhân có ảnh hưởng chính trị có bao gồm người Việt Nam hay không, không quy định nguồn căn cứ để TCTD xác định cá nhân có ảnh hưởng chính trị.  **Kiến nghị:** Để phù hợp với quy định quốc tế cũng như định nghĩa FATF, PEP bao gồm PEP trong nước và PEP nước ngoài. Kiến nghị bổ sung thêm định nghĩa Cá nhân có ảnh hưởng chính trị là khách hàng trong nước.  Kính đề nghị NHNN bổ sung hướng dẫn cụ thể định nghĩa về chức vụ cấp cao theo FATF.  Trên tiêu đề của điều luật này và khoản 2 đang đề cập tơí khách hàng nói chung tuy nhiên tại khoản 1 lại chỉ đề cập tới khách hàng nước ngoài. Kính đề nghị NHNN làm rõ khách hàng người Việt Nam là cá nhân có ảnh hưởng chính trị có thuộc diện rủi ro cao theo luật không?  Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung các cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của Việt Nam vào khái niệm cá nhân có ảnh hưởng chính trị  Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau:  *Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức ~~hữu quan~~ bộ máy nhà nước của nước ngoài và tổ chức quốc tế.*  Kiến nghị ban soạn thảo xem xét làm rõ các nội dung sau:  + Định nghĩa rõ cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài  + Định nghĩa rõ thế nào là “*cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài, tổ chức quốc tế.”*  + Định nghĩa rõ thế là *“người giữ chức vụ cấp cao”, “tổ chức quốc tế”*  + Quy định rõ nguồn để TCTD xác định danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị. | | NHNN đã bổ sung đối tượng PEP từ các tổ chức quốc tế.  Khách hàng là cá nhân nước ngoài, mỗi quốc gia có quy định khác nhau nên không thể đưa ra hướng dẫn chung cho các quốc gia tại Luật này.  Theo kinh nghiệm quốc tế các tổ chức báo cáo có nhiều cách thức khách nhau để truy cập danh sách này. Danh sách này có thể đến từ nhiều nguồn thông qua mối quan hệ hợp tác kinh doanh của đối tượng báo cáo và các đối tác. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 3b Điều 15 quy định:** “b) Bất kỳ người nào có các mối quan hệ với cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:  (i) Đồng chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này;  (ii) Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý được thành lập và hoạt động vì lợi ích của cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này.”  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN xem xét sử dụng định nghĩa được đưa ra bởi Wolfsberg group trong Wolfberg PEP Guidance 2017 vì định nghĩa này mang tính tổng quát và mang tính áp dụng thực tế  “b) bao gồm cá nhân được biết đến rộng rãi và phổ biến là đối tác kinh doanh gần gũi hoặc nhà tư vấn cá nhân, đặc biệt là những người được ủy thác tài chính bởi cá nhân có ảnh hưởng chính trị” | | Quy định của Wolfsberg group trong Wolfberg PEP Guidance 2017 thì rất khó làm rõ trong Luật như: đối tác kinh doanh gần gũi được hiểu như thế nào? Do đó, quy định như tại dự thảo đảm bảo rõ ràng hơn |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Về tiêu đề tại Điều 15:** Vì nội dung của điều khoản này bao gồm cả trường hợp khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị và chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng doanh nghiệp là cá nhân có ảnh hướng chính trị, do vậy chúng tôi đề xuất sửa đổi lại tiêu đề của điều khoản này để tránh gây nhầm lẫn.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa tiêu đề của Điều 15 thành “Cá nhân có ảnh hưởng chính trị” hoặc “Khách hàng hoặc Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị” | | Tên Điều 15 đã được sửa đổi phù hợp với nội dung |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | **Điều 15.2 không quy định** trường hợp đại diện của tổ chức (đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền) là cá nhân có ảnh hưởng chính trị  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét xác nhận Điều 15.2 không áp dụng cho trường hợp người đại diện của tổ chức là cá nhân có ảnh hưởng chính trị | | Tại Điều 10 quy định thông tin nhận biết của tổ chức bao gồm thông *tin về người thành lập, người đại diện cho tổ chức*, những đối tượng này có thể là chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức và là cá nhân có ảnh hưởng chính trị. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | Cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) có thể là chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức/ công ty. Nội dung Khoản 1, Điều 15 được hiểu PEP chỉ áp dụng cho **khách hàng cá nhân**. Tổ chức có chủ sở hữu hưởng lợi là PEP sẽ không được xem là PEP, và đối tượng báo cáo không phải áp dụng Điều 15 cho tổ chức đó.  Quản lý cấp cao phê duyệt quan hệ kinh doanh với PEP là ở câp bậc nào hay có thể theo quy định nội bộ?  Điểm b, Khoản 3, Điều 15 hiểu chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân, thỏa thuận pháp lý có sự tham gia của PEP hoặc vì lợi ích của PEP có thể xem như là PEP và chịu sự giám sát tại Khoản 2, Điều 15.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi khoản 2 như sau:  b. Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao ***theo quy định nội bộ*** của đối tượng báo cáo trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng ***cá nhân*** là cá nhân có ảnh hưởng chính trị.  Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị và thực hiện giám sát tăng cường mối quan hệ kinh doanh ***với đối tượng báo cáo***. | | Tiếp thu một phần, bổ sung cụm từ “theo quy định nội bộ”. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | Điều 15.2.c) chưa làm rõ khái niệm “biện pháp thích hợp”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN làm rõ khái niệm “biện pháp thích hợp” trong Điều 15.2.c) | | Biện pháp thích hợp phụ thuộc vào hoàn cảnh thực tế của tổ chức. |
|  |  | **Khoản 2c Điều 15 quy định: “**2.c Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh **nguồn gốc tài sản** của **khách hàng** và **chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân** có ảnh hưởng chính trị và thực hiện giám sát tăng cường mối quan hệ kinh doanh.  Đối với khách hàng là tổ chức, yêu cầu về việc xác Minh nguồn gốc tài sản của chủ hưởng lợi là cá nhân là điều không thể thực hiện được”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi. đối với khách hàng tổ chức chỉ yêu cầu xác minh chủ sở hữu hưởng lợi và làm KYC trên chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân mà không cần xác minh nguồn gốc tài sản của chủ sở hữu hưởng lợi  Kính đề nghị NHNN xem xét hướng dẫn cụ thể và cách thức xác minh tài sản | | Việc xác minh nguồn gốc tài sản của chủ sở hữu hưởng lợi là yêu cầu theo khuyến nghị của FATF và là thông tin quan trọng trong công tác phòng, chống rửa tiền.  Về cách thức xác minh tài sản, dự thảo Luật quy định đối tượng báo cáo có biện pháp thích hợp, tạo sự linh hoạt cho tổ chức, và điều này chỉ xác định đối với khách hàng PEP. |
|  |  | **Điều 15.3.** Đang giới hạn áp dụng cho khách hàng cá nhân.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xác nhận Điều 15.3 chỉ áp dụng trong trường hợp khách hàng cá nhân. | | Điều 15.3 chỉ áp dụng trong trường hợp khách hàng cá nhân |
|  |  | Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFinance) | **Khoản 3 (ii) Điều 15 quy định: “**“(ii) Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý được thành lập và hoạt động vì lợi ích của cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN giải thích thêm về điểm này. | | Chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân, thỏa thuận pháp lý được thành lập, hoạt động, thiết lập vì lợi ích của PEP. |
|  |  | Ngân hàng TMCP Dầu khí (PGBank); | **Khoản 2 Điều 15 quy định:** *2. Đối tượng báo cáo phải:*  *a) Có hệ thống quản lý rủi ro nhằm xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị;*  *b) Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị;*  *c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị và thực hiện giám sát tăng cường mối quan hệ kinh doanh.”*  **Kiến nghị:** TCTD không có căn cứ để xác định chủ sở hữu hưởng lợi đặc biệt với trường hợp cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài. TCTD chỉ có thể xác định chủ sở hữu hưởng lợi trên cơ sở thông tin, tài liệu do khách hàng cung cấp, nếu khách hàng không cung cấp thông tin cho TCTD, thì TCTD cũng không thể kiểm tra, xác minh được chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị   * Kiến nghị ban soạn thảo quy định TCTD chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị trên cơ sở thông tin và tài liệu do khách hàng cung cấp * Kiến nghị ban soạn thảo định nghĩa rõ thế nào là mối quan hệ kinh doanh * Kiến nghị ban soạn thảo quy định rõ biện pháp mà TCTD phải thực hiện, tài liệu mà TCTD cần thu thập để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị * Kiến nghị ban soạn thảo quy định nội dung giám sát tăng cường   Ngoài ra, theo điểm b khoản 2 Điều 15 dự thảo quy định phải được sự chấp thuận của “quản lý cấp cao” tuy nhiên, chưa có hướng dẫn, giải thích đối với khái niệm này. Do đó, kính đề nghị ban soạn thảo xem xét hướng dẫn. | | Việc nhận biết, xác minh thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng là bắt buộc theo khuyến nghị của FATF.  - Mối quan hệ kinh doanh là mối quan hệ kinh doanh của PEP và đối tượng báo cáo  - Về cách thức xác minh tài sản, dự thảo Luật quy định đối tượng báo cáo có biện pháp thích hợp, tạo sự linh hoạt cho tổ chức, và điều này chỉ xác định đối với khách hàng PEP.  - Về giám sát tăng cường, tiếp thu chỉnh sửa theo hướng: thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh |
|  |  | Ngân hàng TMCP Dầu khí (PGBank); EVNFinance | **Tại điểm a khoản 2 Điều 15 Dự thảo Luật quy định:** Đối tượng báo cáo phải có hệ thống quản lý rủi ro nhằm xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có ảnh hưởng chính trị.  **Kiến nghị:** EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh phù hợp áp dụng với các TCTD quy mô lớn và nhỏ, theo hướng không bắt buộc có hệ thống mà chỉ cần có phương thức quản lý hoặc cách thức nhận diện để xác định khách hàng/chủ sở hữu hưởng lợi thuộc danh sách PEP. Do các TCTD quy mô nhỏ đều có xây dựng hệ thống quản lý rủi ro phù hợp với hệ thống, việc kiểm soát khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị thông qua quản lý rủi ro có phương thức quản lý và các thức nhận diện để đảm bảo nhận diện được nhóm khách hàng này. | | Tiếp thu bổ sung như sau: có hệ thống quản lý rủi ro p*hù hợp*… |
|  |  | Ngân hàng TMCP Dầu khí (PGBank); | **Điểm b Khoản 2 Điều 15 Dự thảo:**  ***Điều 15. Khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị***  *b) Được sự chấp nhận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng cá nhân có ảnh hưởng chính trị;” kinh doanh với khách hàng cá nhân có ảnh hưởng chính trị;”*  Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Dự thảo thì đối tượng báo cáo phải được sự chấp thuận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng cá nhân có ảnh hưởng chính trị.  Tuy nhiên, trong Dự thảo không có giải thích về thuật ngữ “**quản lý cấp cao**” cũng như cách xác định, do đó, chưa rõ “**quản lý cấp cao**” mà Ban soạn thảo đề cập trong quy định này cụ thể là cấp nào? xác định theo tiêu chí nào?  **Kiến nghị:** Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ về “quản lý cấp cao” tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Dự thảo Luật ở đây là cấp nào hoặc đưa ra tiêu chí xác định? | | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo theo hướng quản lý cấp cao theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo. |
| **13** | **Điều 16** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Khoản 1 Điều 16 quy định: “**1. Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để hiểu biết đầy đủ về bản chất kinh doanh**, uy tín của ngân hàng đối tác và bảo đảm thông tin giám sát về ngân hàng đối tác phải chịu sự giám sát, quản lý của cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài;của nước ngoài, trong đó, bao gồm cả thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền** hay các vi phạm pháp luật khác hay không .”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN làm rõ “thông tin giám sát”  Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi khoản 1 thu hẹp phạm vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng vì đối tượng kiểm tra đang là tổ chức tài chính:  -Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để *hiểu* biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác và ***thông tin giám sát*** *về* ngân hàng đối tác của cơ quan có thẩm quyền *của nước ngoài, trong đó, bao gồm cả thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hay các vi phạm pháp luật* trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng *~~khác~~ hay không.*  - Kính đề xuất NHNN làm rõ nguồn dữ liệu được phép để thu thập thông tin giám sát về ngân hàng đối tác do có thể đa số các trường hợp đối tượng báo cáo không thể truy cập được vào cơ sở dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. | | “thông tin giám sát” có nghĩa là thông tin của cơ quan có thẩm quyền thanh tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp PCRT của ngân hàng đối tác này.  Tiếp thu một phần ý kiến góp ý  Chỉnh sửa cụm từ “hay các vi phạm pháp luật khác hay không” thành cụm từ “hoặc các vi phạm pháp luật khác về PCRT”  Không tiếp thu ý kiến góp ý  Việc thu thập thông tin thuộc trách nhiệm của tổ chức tài chính. Tất cả các yêu cầu việc thu thập thông tin, tài liệu được áp dụng từ thời điểm đầu tiên khi tổ chức tài chính thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác. Đây là yêu cầu tại khuyến nghị 13 của FATF. |
|  |  | Ngân hàng TMCP Đầu tư và  Phát triển (BIDV) | **Khoản 2 Điều 16 Dự thảo yêu cầu** “Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác” như vậy phải thu thập được thông tin này, thông tin này chỉ có thể thu thập do chính đối tác cung cấp.  Theo khái niệm về “quan hệ ngân hàng đại lý” được hiểu “đối tác” là ở cả 2 chiều cung cấp dịch vụ và sử dụng dịch vụ. Nếu đối tác sử dụng dịch vụ của BIDV thì có thể thu thập được thông tin về biện pháp PCRT nhưng ở chiều ngược lại nếu chỉ có BIDV sử dụng dịch vụ của đối tác, đặc biệt là các ngân hàng lớn thì việc thu thập thông tin trong thực tế là rất khó khăn.  **Kiến nghị:**  Do đó đề nghị giới hạn quy định tại Điều này áp dụng chỉ với trường hợp đối tượng báo cáo cung cấp dịch vụ cho đối tác | | Quan hệ ngân hàng đại lý áp dụng trong trường hợp đối tượng báo cáo là bên cung cấp dịch vụ đại lý và ngân hàng đối tác nước ngoài là bên nhận dịch vụ đại lý. Việc thu thập thông tin của đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính với bên nhận dịch vụ là cần thiết  thực hiện khi ký kết hợp đồng đại lý nhằm tránh rủi ro ngân hàng đại lý có thể bị lợi dụng cung cấp dịch vụ cho kẻ rửa tiền hoặc vì mục đích rửa tiền hoặc hoạt động tội phạm khác.  Trong trường hợp đối tượng báo cáo là bên nhận dịch vụ đại lý không phải thực hiện quy định này.  Để rõ ràng,  Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:  “Đối tượng báo cáo *là tổ chức tài chính* khi thiết lập quan hệ giao  đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài phải áp dụng các biện pháp *phù hợp nhằm*:...” |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | **Khoản 4, khoản 5 Điều 16 quy định:** “4. Hiểu biết về các trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của mỗi tổ chức trong quan hệ đại lý.”  “5. Trong trường hợp khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của đối tượng báo cáo. Đối tượng báo cáo phải đảm bảo rằng tài khoản của ngân hàng đối tác không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.”  **Kiến nghị:** - Kính đề nghị NHNN xem xét điều chỉnh “mỗi tổ chức” thành “của ngân hàng đối tác”.  - Kính đề nghị NHNN xem xét điều chỉnh “tài khoản của ngân hàng đối tác không được phép sử dụng” thành “tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo không được phép sử dụng” | | Tiếp thu |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | TCTD không đủ khả năng để hiểu biết đầy đủ về thông tin của ngân hàng đối tác:  *- Thông tin giám sát về ngân hàng đối tác của cơ quan có thẩm quyền* *của nước ngoài, trong đó, bao gồm cả thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hay các vi phạm pháp luật khác hay không .*   * *Trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của mỗi tổ chức trong quan hệ đại lý* * *Tài khoản của ngân hàng đối tác không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.*   **Kiến nghị:** Kiến nghị ban soạn thảo quy định rõ các nội dung:  + Quy định rõ nguồn căn cứ để TCTD có thể xác định được *Thông tin giám sát về ngân hàng đối tác của cơ quan có thẩm quyền* *của nước ngoài, trong đó, bao gồm cả thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hay các vi phạm pháp luật khác hay không,*  *+ Hướng dẫn TCTD kiểm tra xác định trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác theo từng quốc gia, khu vực.*  + Định nghĩa rõ khái niệm “ngân hàng vỏ bọc” và hướng dẫn TCTD xác định thế nào là ngân hàng vỏ bọc | | Việc thu thập thông tin thuộc trách nhiệm của tổ chức tài chính. Tất cả các yêu cầu việc thu thập thông tin, tài liệu được áp dụng từ thời điểm đầu tiên khi tổ chức tài chính thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác. Đây cũng là yêu cầu tại khuyến nghị 13 của FATF về quan hệ ngân hàng đại lý.  Không tiếp thu  đối tượng báo cáo khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý phải tìm hiểu về việc ngân hàng đối tác nước ngoài có thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền không? việc tìm hiểu này có thể thông qua việc gửi các bảng câu hỏi tới ngân hàng đối tác, qua các bên thứ ba, qua cơ quan có thẩm quyền. Việc thực hiện tìm hiểu này là linh hoạt, tùy thuộc vào mỗi tổ chức, do vậy, không có hướng dẫn chung đối với quy định này  Tiếp thu, làm rõ ngân hàng vỏ bọc tại khoản 3 Điều 8. |
| **14** | **Điều 17** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Khoản 1 Điều 17 quy định:** “1. Khi áp dụng công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng, đối tượng báo cáo phải nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền đối với các sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới hiện có và trước khi đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.”  **Kiến nghị**: Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi để làm rõ hơn yêu cầu:  *Khi áp dụng công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng, đối tượng báo cáo phải nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền đối với các sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới so với công nghệ hiện có trước khi đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.*  Kính đề xuất NHNN làm rõ phạm vi công nghệ bao gồm chỉ những phần trọng yếu liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng như core banking, kênh thanh toán, kênh tiếp xúc khách hàng, kênh thu thập thông tin, dữ liệu, tài liệu hay phạm vi nào khác. | | Phạm vi công nghệ mới không chỉ bao gồm các công nghệ trọng yếu liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng mà áp dụng cho tất cả các công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tại đối tượng báo cáo. |
|  |  | Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFinance) | Để tránh việc giải thích khác nhau về thế nào là “khác với công nghệ đang sử dụng”, ví dụ: TCTD đang sử dụng công nghệ sinh trắc học để nhận diện khách hàng qua vân tay, nay dùng thêm công nghệ sinh trắc học nhận diện qua mống mắt, có thể được hiểu là TCTD vẫn đang sử dụng công nghệ sinh trắc học để nhận diện khách hàng do vậy không cần phải đánh giá mức độ rủi ro  **Kiến nghị** ban soạn thảo xem xét sửa đổi khoản 1 điều 17 dự thảo thành  *Khi áp dụng công nghệ mới, đối tượng báo cáo phải nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền.* | | Phạm vi công nghệ mới không chỉ bao gồm các công nghệ trọng yếu liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng mà áp dụng cho tất cả các công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tại đối tượng báo cáo. |
|  |  | **Tại điểm a khoản 2 Điều 17 Dự thảo Luật quy định:** Đối tượng báo cáo phải ban hành quy trình nội bộ nhằm mục đích phát hiện, ngăn chặn việc thực hiện các sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới vào việc rửa tiền.  **Kiến nghị:** Hiện tại cách diễn ra chưa rõ nghĩa, theo cách EVNFinance hiểu rằng, đối tượng báo cáo có biện pháp ngăn chặn các hành vi rửa tiền khi thực hiện các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ mới. Đề xuất Ban soạn thảo điều chỉnh để các Đơn vị dễ hiểu khi áp dụng thực tế. | | Tiếp thuvà chỉnh sửa Khoản 2 Điều 17 như sau:  “Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình về quản lý rủi ro nhằm mục đích sau đây:  a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới vào việc rửa tiền;  b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới;  c) Áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. |
| **15.** | **Điều 18** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHHH Tài chính (FE Credit); Công ty cổ phần tài chính (EVNFC) | **Khoản 2a Điều 18 quy định:** a) Các biện pháp tăng cường cập nhật thông tin khách hàng phù hợp với mức độ rủi ro về rửa tiền.  **Kiến nghị:** Chúng tôi hiểu rằng, Ngân hàng sẽ thực hiện giám sát đặt biệt giao dịch quy định tại khoản 1 điều này và trong trường hợp thấy giao dịch đáng ngờ Ngân hàng sẽ thực hiện cập nhật thông tin nhận biết khách hàng và áp dụng các biện pháp tăng cường trong quá trình cập nhật thông tin.  Kính đề nghị NHNN xác nhận cách hiểu của chúng tôi là đúng | | Đối tượng báo cáo phải thực hiện giám sát đặc biệt và phải thực hiện các biện pháp tăng cường cập nhật thông tin khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 18, không chỉ đối với giao dịch đáng ngờ. |
|  | **Khoản 2b Điều 18 quy định:** “2. Đối tượng báo cáo phải *thực hiện*:  b) **Kiểm tra cơ sở pháp lý**và mục đích của giao dịch, trường hợp có nghi ngờ về tính *chính xác*, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải *gửi*báo cáo giao dịch đáng ngờ *đến Cục Phòng, chống rửa tiền* và có thể từ chối giao dịch đó.”  **Kiến nghị:**  Nghĩa vụ **kiểm tra cơ sở pháp lý** là quá rộng đối với tổ chức báo cáo. Các ngân hàng chỉ có thể kiểm tra tính hợp lý tương đối trên bề mặt các chứng từ/hồ sơ đính kèm với giao dịch với nội dung giao dịch, ngân hàng không có chức năng/chuyên môn để điều tra để kết luận cơ sở pháp lý  Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau:  *“*2. Đối tượng báo cáo phải thực hiện:  a) Các biện pháp tăng cường cập nhật thông tin khách hàng ***nêu tại Khoản 1*** phù hợp với mức độ rủi ro về rửa tiền;  *b) Kiểm tra các chứng từ liên quan đến giao dịch của khách hàng* ***nêu tại Khoản 1****đảm bảo sự phù hợp giữa các thông tin trên chứng từ và mục đích của các giao dịch nhằm  đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về  thanh toán và  quản lý ngoại hối . Trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ đến Cục Phòng, chống rửa tiền và có thể từ chối giao dịch đó” .* | | Tiếp thu theo hướng sửa điểm b khoản 2 thành: Kiểm tra thông tin và mục đích của giao dịch… |
|  | **Khoản 2b Điều 18** yêu cầu giám sát giao dịch **với** tổ chức, cá nhân trong danh sách cảnh báo, và gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ **trong trường hợp có nghi ngờ** về giao dịch.  **Điều 25** yêu cầu báo cáo giao dịch **được thực hiện** theo lệnh hoặc theo uỷ quyền của tổ chức, cá nhân có trong danh sách cảnh báo.  Chúng tôi hiểu rằng  1.     Đối tượng báo cáo với vai trò là tổ chức tài chính phục vụ người khởi tạo/ người thụ hưởng sẽ giám sát các giao dịch của khách hàng của mình yêu cầu thực hiện. Nếu giao dịch của khách hàng có liên quan đến tổ chức, cá nhân có trong danh sách cảnh báo để kiểm tra cơ sở pháp lý và mục đích giao dịch (chứ không phải báo cáo giao dịch đáng ngờ luôn).  2.     Đối tượng báo cáo với vai trò là tổ chức phục vụ người khởi tạo, khi phát hiện khách hàng/ người yêu cầu giao dịch thuộc danh sách cảnh báo sẽ phải báo cáo giao dịch đáng ngờ.  **Kiến nghị:** Nếu cách hiểu trên là đúng, kính mong NHNN chỉnh sửa lại yêu cầu cho rõ ràng hơn. | | Tiếp thu một phần, sửa nội dung khoản 2b như sau  “*b) Kiểm tra thông tin và mục đích của giao dịch, trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ và có thể từ chối giao dịch đó.*” |
| **16** | **Điều 19** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | **Khoản 2 Điều 19 quy định:** 2. Trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức tài chính và là công ty con của công ty mẹ là tổ chức tài chính, thì công ty mẹ cần phải tuân thủ:  a) Các yêu cầu về nhận biết khách hàng, lưu trữ hồ sơ giao dịch và các yêu cầu về khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại Điều 9, 10, 15, 30, 32 của Luật này;  b) Việc áp dụng các yêu cầu về nhận biết khách hàng và lưu trữ hồ sơ giao dịch phải được giám sát ở cấp tập đoàn;  c) Có các chính sách giảm thiểu rủi ro đối với các quốc gia có rủi ro cao.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bỏ khoản này, yêu cầu này không thực tế đối với trường hợp ngân hàng và công ty mẹ ở các quốc gia khác nhau và luật áp dụng có thể có độ vênh giữa các quốc gia, nên việc yêu cầu cả công ty con và công ty mẹ có thực hiện các yêu cầu trong luật Việt Nam là không khả thi trong thực tế.  Ngoài ra ngân hàng chưa rõ mục đích của việc không chỉ đánh giá tuân thủ của tổ chức tài chính là công ty con mà còn phải đánh giá tuân thủ của công ty mẹ. Kính đề nghị NHNN làm rõ thêm. | | Tiếp thu một phần  1. Điều chỉnh Khoản 2 như sau  “*2. Trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức tài chính và là công ty con của công ty mẹ là tổ chức tài chính, thì công ty mẹ cần phải tuân thủ:*  *a) Các yêu cầu về nhận biết khách hàng, lưu trữ hồ sơ giao dịch và các yêu cầu về khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại Điều 9, 10, 15, 30, 32 của Luật này hoặc các Khuyến nghị liên quan của Lực lương đặc nhiệm tài chính trong trường hợp công ty mẹ của chức tài chính là tổ chức nước ngoài;”...* |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng Techcombank; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | ***Điều 19. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba***  *1. Đối tượng báo cáo có thể nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:*  *c) Bên thứ ba phải là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.*  **Kiến nghị:** Về pháp lý tất cả các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật Việt Nam đều chịu sự quản lý giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  Kiến nghị ban soạn thảo quy định rõ cơ quan có thẩm quyền quản lý giám sát bên thứ ba là cơ quan nào, và hoạt động bị quản lý, giám sát là hoạt động gì. | | Bên thứ ba có thể là tổ chức nước ngoài, do đó, cần có quy định tại Khoản 1c để đảm bảo tất cả các tổ chức bên thứ 3 dù trong nước hay ngoài nước cũng phải chịu sự quản lý và giám sát của cơ quan có thẩm quyền, đây cũng là cơ sở để các bên thứ 3 đáp ứng các yêu cầu đã quy định về cập nhật thông tin khách hàng, lưu giữ thông tin… quy định tại Điều này. |
|  |  | Công ty cổ phần Tài chính điện lực (EVNFinance); | **Tai điểm b khoản 1 Điều 19 Dự thảo Luật quy định:** Đối tượng báo cáo có thể nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng yêu cầu là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  **Kiến nghị:** EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý bên thứ ba là cơ quan nào để Đơn vị nắm được cơ chế này khi áp dụng trên thực tế nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba. | | **Tai điểm b khoản 1 Điều 19 Dự thảo Luật quy định:** Đối tượng báo cáo có thể nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng yêu cầu là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  **Kiến nghị:** EVNFinance đề xuất Ban soạn thảo làm rõ cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý bên thứ ba là cơ quan nào để Đơn vị nắm được cơ chế này khi áp dụng trên thực tế nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba. |
| **17** | **Điều 20** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; **Ngân hàng** TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank); | Hiện giờ trên cổng thông tin đăng ký kinh doanh không có thông tin về *chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân, cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ, danh sách thành viên Hội đồng quản trị, thông tin cá nhân có quyền chi phối pháp nhân.*  **Kiến nghị:** Kính đề nghị những thông tin mà *Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu giữ có thể được cung cấp cho các ngân hàng cho mục đích nhận biết khách hàng.* | | Quy định về các thông tin đăng ký kinh doanh tại Luật PCRT để phục vụ cho công tác PCRT. Về việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và các quy định về cấp phép, hoạt động của tổ chức, không thuộc phạm vi tại Luật này. |
|  |  |  | **Khoản 4 Điều 20 quy định: “**4. Tổ chức tài chính được phép đăng ký truy cập thông tin đối với tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 1,2 Điều này nhằm phục vụ công tác nhận biết khách hàng tại tổ chức tài chính.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung quyền truy cập cơ sở dữ liệu về pháp nhân để có cơ sở xác minh tính chính xác của thông tin do pháp nhân cung cấp khi thiết lập quan hệ với tổ chức báo cáo. | | Quy định về các thông tin đăng ký kinh doanh tại Luật PCRT để phục vụ cho công tác PCRT. Về việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và các quy định về cấp phép, hoạt động của tổ chức, không thuộc phạm vi tại Luật này. |
|  |  |  | **Khoản 1 Điều 20 Dự thảo quy định: “*Điều 20. Minh bạch thông tin của pháp nhân:***  *1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu giữ thông tin cơ bản, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân bao gồm: tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ, danh sách thành viên Hội đồng quản trị, thông tin cá nhân có quyền chi phối pháp nhân*  *Các cơ quan này phải lưu giữ thông tin nêu trên tối thiểu 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật”*  *Theo Khoản 1 Điều 20 Dự thảo thì cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải lưu giữ một số loại thông tin, trong đó có danh sách thành viên Hội đồng quản trị.*  *Vậy đối với thông tin về các người quản lý khác của pháp nhân (như chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty,…) có đặt ra trách nhiệm phải cập nhật, lưu giữ của các cơ quan nhà nước trên không?*  **Kiến nghị:** Trường hợp cần lưu giữ thêm thông tin của người quản lý khác của pháp nhân, kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm | | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Luật như sau: *1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân; thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm: tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý (bao gồm cả danh sách người quản lý pháp nhân), điều lệ.* |
|  |  |  | **Khoản 1, khoản 3 Điều 20 quy định: “**1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu giữ thông tin cơ bản, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân bao gồm: tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ, danh sách thành viên Hội đồng quản trị, thông tin cá nhân có quyền chi phối pháp nhân.  ...  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 Điều này cung cấp thông tin.”  Dự thảo Luật chỉ nêu yêu cầu Cơ quan ĐKKD, cơ quan cấp phép thành lập lưu trữ thông tin về CSH hưởng lợi, trách nhiệm cung cấp thông tin về CSH hưởng lợi cho NHNN và các cơ quan chức năng. Tuy nhiên không quy định các NH được phép khai thác thông tin này từ các cơ quan hoặc có thể tiếp cận từ một cơ sở dữ liệu công khai nào khác. Như vậy, để đáp ứng yêu cầu về việc thu thập thông tin CSH hưởng lợi của Luật thì các ngân hàng vẫn chưa có công cụ để khai thác thông tin và chưa được hỗ trợ từ các cơ quan chức năng.  **Kiến nghị:** Do đó, đề nghị bổ sung như đề xuất:  - Bổ sung việc công bố thông tin công khai về CSH hưởng lợi đối với các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán.  - Cho phép các NH được phép gửi văn bản tới các cơ quan ĐKKD, cơ quan cấp phép thành lập để yêu cầu khai thác thông tin về CSH hưởng lợi của các Tổ chức. | | Quy định về các thông tin đăng ký kinh doanh tại Luật PCRT để phục vụ cho công tác PCRT. Về việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và các quy định về cấp phép, hoạt động của tổ chức, không thuộc phạm vi tại Luật này.  Bên cạnh đó, thông tin của cơ quan có thẩm quyền cũng do pháp nhân cung cấp. |
| **18** | **Điều 22** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Shinhan Bank; | Điều 22. Bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung quyền yêu cầu cung cấp thông tin đối với tổ chức phi lợi nhuận.  *“3. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này phải được cung cấp cho tổ chức tài chính khi thiết lập mối quan hệ khách hàng với tổ chức tài chính”*  Kiến nghị bổ sung quyền yêu cầu cung cấp thông tin đối với tổ chức phi lợi nhuận. | | Không tiếp thu  Do thông tin quy định tại khoản 1 Điều này chỉ cung cấp cho cơ quan nhà nước thẩm quyền để phục vụ cho công tác PCRT. |
| **19** | **Điều 23** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Khoản 1 Điều 23 quy định: “**1. Đối tượng báo cáo phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền với những nội dung chính sau đây:  *a) Chính sách chấp nhận khách hàng, bao gồm cả việc từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng và phải báo cáo giao dịch đáng ngờ khi Đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin;*  *c) Chính sách, quy trình quản lý rủi ro;*  i) *Quy trình tuyển dụng nhân sự; đào tạo,* bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền;”  **Kiến nghị:** Đối với điểm 1.a Đề xuất NHNN xem xét làm rõ yêu cầu báo cáo giao dịch đáng ngờ trong trường hợp này chỉ khi có dấu hiệu rửa tiền, tránh các báo cáo giao dịch đáng ngờ không hiệu quả và chất lượng. Đặc biệt đối với 1 số quốc gia có quy định về bảo mật thông tin cá nhân hoặc 1 số cá nhân đặc biệt nhạy cảm về thông tin.  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, bao gồm cả việc từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng và phải *xem xét, đánh giá các dấu hiệu rửa tiền để đảm bảo kịp thời* báo cáo giao dịch đáng ngờ khi Đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin;  - Với điểm c như đã nói ở Điều 13.2 chúng tôi hiểu rằng “*quy trình quản lý rủi ro “là tổng hợp các chính sách, quy trình nội bộ về quản lý rủi ro rửa tiền tại ngân hàng.*  Kính đề nghị NHNN xem xét bỏ từ “quy trình” trong điểm i. Quy định nội bộ về PCRT có thể đưa các tiêu chí sàng lọc nhân viên trước khi tuyển dụng nhưng không thể quy định quy trình tuyển dụng nhân sự trong chính sách này. Quy trình tuyển dụng nhân sự sẽ được quy định riêng bởi bộ phận Nhân sự.  “i) *~~Quy trình Tuyển dụng nhân sự;~~ đào tạo,* bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền *trong quá trình tuyển dụng nhân sự mới hoặc luân chuyển giữa các phòng ban liên quan đến các nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền*;” | | Tiếp thu một phần  Quy định tại điều khoản “*xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ”* thể hiện đối  tượng báo cáo phải có quá trình rà soát, phân tích tiếp theo; không có nghĩa đối tượng báo cáo báo cáo ngay. Điều khoản này cũng được sửa đổi lại để chuẩn xác hơn thành:  *a) Chính sách chấp nhận khách hàng, bao gồm cả việc từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ khi Đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;*  - Việc hiểu “quy trình quản lý rủi ro “là tổng hợp các chính sách, quy trình nội bộ về quản lý rủi ro rửa tiền tại ngân hàng là đúng.  - Điểm (i) khoản 1: Tiếp thu một phần: bỏ cụm từ “Quy trình” vẫn giữ nguyên cụm từ “Tuyển dụng nhân sự”, do theo Khuyến nghị 18 của FATF, quy định nội bộ PCRT đảm bảo có nội dung PCRT khi tuyển dụng nhân viên mới. |
|  |  | Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) | **Khoản 1c Điều 23 quy định: “**Quản lý rủi ro là khái niệm rộng. Đối tượng báo cáo sẽ không xác định cần xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro như thế nào để phù hợp.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN cung cấp thêm hướng dẫn những đề mục, nội dung cần thiết của chính sách, quy trình quản lý rủi ro.  Kính đề nghị NHNN làm rõ Chính sách, quy trình quản lý rủi ro này tối thiểu phải bao gồm nhưng yêu cầu gì, có phải đây là quản lý rủi ro được ban hành trên cơ sở kết quả Đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo như yêu cầu tại điều 13? | | Tiếp thu ý kiến tại dự thảo đã bổ sung khoản 4 quy định giao Ngân hàng nhà nước hướng dẫn chi tiết Điều này nhằm đáp ứng Khuyến nghị 10.15 của FATF. |
|  |  | **Khoản 1d Điều 23 quy định: “**Quy trình rà soát, phát hiện, xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ; cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ;”  **Kiến nghị:** Chúng tôi hiểu trách nhiệm không được tiết lộ cho khách hàng về việc Ngân hàng đang nghi ngờ trong trường hợp cần liên lạc với khách. Kính đề nghị NHNN cung cấp thêm hướng dẫn những yêu cầu về quy trình, cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ. | | Không tiếp thu do mỗi đối tượng báo cáo có chính sách khách hàng riêng phù hợp với khẩu vị của từng ĐTBC, nên do ĐTBC tự xây dựng. |
|  |  | Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) | **Khoản 3 Điều 23 quy định**: “Hàng năm, đối tượng báo cáo phải đánh giá quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền để sửa đổi, bổ sung phù hợp.”  **Kiến nghị:** Đề nghị bỏ tần suất “hàng năm”, chuyển sang “thường xuyên”, tránh trường hợp đơn vị bên ngoài vào kiểm tra yêu cầu cung cấp báo cáo đánh giá hàng năm của tổ chức (trong năm không có nội dung phải sửa đổi, bổ sung cũng phải làm báo cáo trình các cấp lãnh đạo). Việc có rà soát, có thực hiện chỉnh sửa quy định nội bộ hay không thể hiện ngay ở việc quy định nội bộ của tổ chức hiện đang có phù hợp với quy định pháp luật hay không. | | Không tiếp thu ý kiến góp ý. Việc rà soát quy trình nội bộ về PCRT không chỉ đảm bảo phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành mà còn phù hợp với hoạt động đánh giá rủi ro tại đối tượng báo cáo. |
| **20** | **Điều 25** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Điểm đ Khoản 3 Điều 25 quy định: “**Khách hàng thường mở tài khoản ở nhiều ngân hàng nên có thể tần suất sử dụng 1 tài khoản không thường xuyên. Vì thế, khi khách hàng đột nhiên nhận khoản tiền lớn mà được xem là giao dịch đáng ngờ sẽ dẫn đến nhiều báo cáo giao dịch đáng ngờ không phù hợp. Cần xác định giá trị khoản tiền nhận bao nhiêu được xem là giá trị lớn cần phải xem xét giao dịch đáng ngờ. Nên cho hướng dẫn giá trị giao dịch lớn theo quy định tại Điều 24.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau:  đ) Tài khoản của khách hàng không giao dịch trên một năm, giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý; ***hoặc*** đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn ***theo quy định tại Điều 24 mà không có lý do hợp lý***; | | Khoản 3 Điều 25 quy định về các dấu hiệu đáng ngờ mang tính gợi ý và định hướng để đối tượng báo cáo lưu ý và có thể xây dựng thành các kịch bản cảnh báo tại tổ chức mình khi thực hiện rà soát khách hàng. Tuy nhiên, các dấu hiệu này không phải là một thông tin duy nhất để đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ. Đối tượng báo cáo cần phải thực hiện các bước rà soát, phân tích thông tin tiếp theo để quyết định có hay không có quyết định báo cáo giao dịch đáng ngờ. Việc đối tượng báo cáo chỉ căn cứ vào dấu hiệu quy định tại khoản 3 Điều 25 để báo cáo giao dịch đáng ngờ là chưa phù hợp với quy định của tại khoản 1 Điều này “1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo *Cục Phòng, chống rửa tiền* khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc liên quan tới rửa tiền. Báo cáo giao dịch đáng ngờ được thực hiện theo mẫu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định”.  Báo cáo giao dịch giá trị lớn tại khoản này được xác định theo Điều 9, Điều 10 dự thảo Luật và sẽ được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định của Chính phủ, không phải là báo cáo tại Điều 24. |
|  |  |  | **điểm g khoản 3 Điều 25 quy định: “**Doanh nghiệp thường quản lý dòng tiền, không để tiền ở lâu trên tài khoản. Vì vậy, khách hàng sẽ chuyển tiền ngay, bao gồm cả các khoản chuyển tiền ra ra nước ngoài thanh toán nghĩa vụ, sau khi nhận được tiền. Nếu xem các báo cáo này là giao dịch đáng ngờ sẽ dẫn đến nhiều báo cáo không phù hợp.”  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau:  g) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được vốn đầu tư hoặc chuyển tiền ra nước ngoài không phù hợp với hoạt động kinh doanh; doanh nghiệp nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ***không có lý do hợp lý***ngay sau khi nhận được tiền từ nước ngoài chuyển vào tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; | | Nội dung giải trình như trên. Các dấu hiệu đáng ngờ này là cảnh báo để đối tượng báo cáo thực hiện các bước tiếp theo rà soát khách hàng chứ không phải đối tượng báo cáo chỉ căn cứ vào dấu hiệu này để báo cáo giao dịch đáng ngờ |
|  |  |  | **Về báo cáo giao dịch đáng ngờ:**  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ:  1. Sử dụng tài khoản cá nhân để thực hiện giao dịch liên quan đến hoạt động công ty.  2. Sử dụng tài khoản cá nhân để thực hiện giao dịch giúp cho đối tượng cá nhân khác. Đặc biệt là giao dịch bất động sản, chứng khoán, đầu tư...  Tài khoản tổ chức nhưng giao dịch nộp rút tiền mặt nhiều. Không phù hợp với bản chất ngành nghề của khách hàng. | | Tiếp thu, bổ sung thêm 1 khoản vào khoản 3 Điều 25 như sau:  “Nghi ngờ hoặc có dấu hiệu nghi ngờ sử dụng tài khoản cá nhân để thực hiện giao dịch liên quan đến hoạt động công ty hoặc giao dịch giúp cho đối tượng cá nhân khác”. |
|  |  |  | **Điểm h khoản 2 Điều 25 quy định:** Khách hàng có thể thực hiện giao dịch không theo đúng trình tự, thủ tục do giới hạn thông tin, kiến thức và kinh nghiệm. Vì thế chỉ nên xem các trường hợp khách hàng cố ý không thực hiện đúng trình tự là đáng ngờ.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi như sau:  h) Giao dịch của khách hàng ***cố tình*** thực hiện thông qua đối tượng báo cáo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. | | Các dấu hiệu đáng ngờ này là cảnh báo để đối tượng báo cáo thực hiện các bước tiếp theo rà soát khách hàng chứ không phải đối tượng báo cáo chỉ căn cứ vào dấu hiệu này để báo cáo giao dịch đáng ngờ. |
|  |  |  | **Điểm c khoản 4 Điều 25 quy định:** Người mua hợp đồng bảo hiểm và thanh toán từ tài khoản không phải là tài khoản của mình hoặc bằng các công cụ chuyển nhượng không ghi tên;  Quy định này có thể gây hiểu nhầm vì Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho bên thứ 03 đóng phí (Công ty, tổ chức,...) hoặc mối quan hệ hôn nhân, huyết thống Cha, mẹ/Vợ chồng.  **Kiến nghị:** ~~Người mua hợp đồng bảo hiểm và~~ Phí bảo hiểm được thanh toán từ tài khoản không phải là tài khoản của ~~mình~~. *Bên mua hợp đồng bảo hiểm của tổ chức, cá nhân được Bên mua hợp đồng bảo hiểm ủy quyền, của người có quan hệ hôn nhân, huyết thống với Bên mua hợp đồng bảo hiểm* hoặc bằng các công cụ chuyển nhượng không ghi tên; | | Tiếp thu, sửa dự thảo như sau:  “Bên mua hợp đồng bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm từ tài khoản không phải là tài khoản của Bên mua hợp đồng bảo hiểm, tài khoản của tổ chức, cá nhân được Bên mua hợp đồng bảo hiểm ủy quyền; hoặc bằng các công cụ chuyển nhượng không ghi tên;” |
| **21** | **Điều 26** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | **Điều 26. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  Các lệnh chuyển tiền mà ngân hàng nhận được khi xử lý các điện chuyển tiền quốc tế chiều về được chuyển tiếp từ 1 ngân hàng trong nước thường thiếu các thông tin về tổ chức phát lệnh chuyển tiền và quốc gia của tổ chức đó.  Theo quy định của NHNN về báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế thì Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng bắt buộc phải báo cáo thông tin về tên và quốc gia của tổ chức phát lệnh chuyển tiền trong các giao dịch chuyển tiền quốc tế chiều đến.  Tham chiếu quy định tại Công văn số 2685/TTGSNH5 ngày 6/8/2021.  **Kiến nghị:** Đề xuất NHNN thêm cụm từ “Báo cáo” vào tiêu đề của Điều 26 và khoản 2 Điều 26 để đảm bảo tính nhất quán với điều 24, 25 và 28  Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung trách nhiệm của các tổ chức trung gian trong việc cung cấp đầy đủ thông tin trên điện chuyển tiền/giấy báo có liên quan đến tổ chức phát lệnh chuyển tiền và quốc gia của tổ chức phát lệnh chuyển tiền. | | Nội dung quy định tại Điều 26 không chỉ quy định về báo cáo, do đó quy định tên Điều là phù hợp, thống nhất Điều 24, 25, 28.  Nội dung này sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn về thanh toán, phòng, chống rửa tiền.  Dự thảo Luật đã có quy định về chuyển tiền điện tử, về khái niệm giao dịch điện tử đã được quy định tại Luật giao dịch điện tử. |
|  |  |  | Hiện tại Luật và các văn bản hướng dẫn đều chưa có định nghĩa rõ ràng và cụ thể về các giao dịch chuyển tiền điện tử nằm trong phạm vi phải thực hiện báo cáo. Điều này gây rất nhiều khó khăn và vướng mắc cho các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện yêu cầu này vì nghiệp vụ ngân hàng ngày càng phát triển nhanh và đa dạng, dẫn đến việc phạm vị và số lượng các giao dịch có thể nằm trong phạm vi báo cáo ngày càng tăng nhanh và trùng lặp nhau.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN đưa ra định nghĩa về giao dịch điện tử cùng với những tiêu chí cụ thể giúp cho đối tượng báo cáo có thể xác định được chính xác và đầy đủ các giao dịch thực sự thuộc phạm vi báo cáo. | | Tiếp thu. Sẽ quy định tại văn bản dưới luật. |
|  |  |  | **Khoản 3 Điều 26:** Trong quy định vềGiao dịch chuyển tiền điện tử, Các tổ chức tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách và quy trình trên cơ sở đánh giá rủi ro của tổ chức để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử *không chính xác*, *đầy đủ các thông tin theo yêu cầu*.  *3. Các tổ chức tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách và quy trình trên cơ sở đánh giá rủi ro của tổ chức để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.*  **Kiến nghị:** Như kiến nghị ở Điều 9.1.b: Thay vì quy định tại luật này kiến nghị sửa đổi quy định liên quan về chuyển tiền điện tử trong đó quy định các trường thông tin thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo là thông tin bắt buộc. Ngân hàng khởi tạo phải đảm bảo các thông tin này được thu thập và thể hiện đầy đủ trên lệnh/điện chuyển tiền.  “*3. Các tổ chức tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách và quy trình trên cơ sở đánh giá rủi ro của tổ chức để thực hiện, từ chối, tạm dừng ~~kiểm soát sau giao dịch hoặc báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.~~”*  Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung các thông tin cần giám sát tùy theo yêu cầu bắt buộc/tùy chọn trong Mẫu báo cáo chuyển tiền điện tử. | | Nội dung này đã được giải trình tại điểm b khoản 1 Điều 9  Nội dung này phù hợp khuyến nghị của FATF và đánh giá của APG. Việc kiểm soát sau giao dịch hoặc báo cáo giao dịch đáng ngờ là cần thiết  Tiếp thu theo hướng sẽ quy định trong văn bản hướng dẫn của NHNN |
| **22** | **Điều 28** |  | Điều 28 và khoản 2 Điều 29. Quy định tại Luật PCRT và Thông tư 35 hướng dẫn luật đều cho phép lựa chọn một trong hai hình thức: (1) báo cáo bằng văn bản cứng; hoặc (2) bằng tệp dữ liệu điện tử thông qua thông qua hệ thống STRClient hoặc bằng thư điện tử. Đồng thời, theo yêu cầu của hệ thống STRClient khi thực hiện gửi SAR, các ngân hàng đồng thời được yêu cầu phải gửi lại báo cáo SAR và các chứng từ hỗ trợ cho báo cáo theo đường thư điện tử do sự hạn chế của hệ thống STRClient. Các tài liệu, chứng từ của Ngân hàng chủ yếu được lưu trữ dưới dạng tệp dữ liệu điện tử. Việc yêu cầu các Ngân hàng thương mại phải gửi báo cáo, tài liệu liên quan đến giao dịch đáng ngờ bằng bản cứng sẽ gây ra nhiều trở ngại cho các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước trong việc in ấn, lưu trữ chứng từ.  Bên cạnh đó,khi tham khảo thời gian nộp báo cáo SAR ở các chi nhánh hoạt động tại các quốc gia trong khu vực, chúng tôi nhận thấy một số quốc gia cho phép thời gian báo cáo dài hơn, ví dụ như: Thái Lan – 7 ngày làm việc, Philippines – 5 ngày làm việc (nới rộng ra 15 ngày làm việc nếu có nghi ngờ liên quan tới các hoạt động đánh bạc, casino), Singapore – 15 ngày làm việc.  **Kiến nghị:** Theo chủ trương số hóa chung của ngành, ngân hàng nhận thấy lợi ích của việc gửi báo cáo và các chứng từ kèm theo dưới đang tệp dữ liệu điện tử qua hệ thống nhiều hơn so với hình thức gửi văn bản cứng. Việc gửi báo cáo và các chứng từ kèm theo dưới dạng tệp điện tử qua hệ thống có thể giúp các ngân hàng:  ·     Báo cáo được gửi tới Cục PCRT ngay sau khi ngân hàng thực hiện thành công quy trình nhập báo cáo vào hệ thống. Thời gian để NHNN nhận được báo cáo do vậy cũng được rút ngắn.  ·    Tiết kiệm được thời gian chuẩn bị và nộp báo cáo, cắt giảm được các công đoạn hành chính cho các ngân hàng.  ·     Các ngân hàng có thể biết được ngay tình trạng nộp báo cáo đã thành công chưa và Có số liệu về báo cáo từ hệ thống để thuận tiện cho thông tin quản lý (MI).  Việc gửi và nhận báo cáo, hồ sơ, chứng từ kèm theo qua hình thức tệp dữ liệu điện tử cũng phù hợp với tập quán hiện nay ở nhiều quốc gia. Kính đề nghị NHNN xem xét và đề xuất để được quy định cụ thể trong Luật.  Kính đề nghị NHNN xem xét và cân nhắc cho việc đề xuất, sửa đổi Luật và nới rộng thời hạn để thực hiện báo cáo SAR là 7 ngày (thay cho *“hai ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch hoặc một ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện giao dịch đáng ngờ”)* để tạo điều kiện cho các ngân hàng trong việc thực hiện báo cáo SAR. | | Không tiếp thu do đối tượng báo cáo thuộc các ngành nghề khác nhau. Về cơ bản, đối tượng báo cáo thực hiện báo cáo hình thức dữ liệu điện tử, trừ trường hợp đối tượng báo cáo chưa thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích thì thực hiện báo cáo bằng văn bản.  Không tiếp thu, do thời hạn 7 ngày là quá trễ đối với công tác phòng, chống rửa tiền |
| **23** | **Điều 29** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); | **Điểm a khoản 1 Điều 29 quy định: “**Đối với giao dịch có giá trị lớn và giao dịch chuyển tiền điện tử, đối tượng báo cáo phải:  a) Báo cáo hàng ngày đối với hình thức báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử;”  **Kiến nghị:** đề nghị sửa thành: "Đối với giao dịch có giá trị lớn và giao dịch chuyển tiền điện tử **vượt ngưỡng**, đối tượng báo cáo phải:  a) Báo cáo hàng ngày đối với hình thức báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử;” | | Tiếp thu và chỉnh sửa: đã được quy định tại Điều 24 và Điều 26. |
|  |  | **Khoản 2 Điều 29 quy định:** “**Điều 29. Thời hạn báo cáo**  Thời hạn báo cáo giao dịch đáng ngờ có quy định đối tượng báo cáo phải báo cáo trong thời gian tối đa là hai ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch hoặc một ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện giao dịch đáng ngờ;”  **Kiến nghị:**  Vì việc điều tra giao dịch cần rất nhiều thời gian nên yêu cầu báo cáo trong thời gian tối đa là *hai ngày làm việc* kể từ thời điểm phát sinh giao dịch là rất khó khăn cho ngân hàng, đặc biệt trong tình huống giao dịch xảy ra vào cuối ngày. Trong một số trường hợp, TCTD cần phải tiến hành thu thập thêm thông tin, xác minh, làm rõ thông tin của giao dịch, và các giao dịch liên quan hoặc các bên liên quan. Thêm vào đó, việc lập báo cáo giao dịch cũng tốn nhiều thời gian vì báo cáo giao dịch đáng ngờ phải vừa qua văn bản, vừa qua hệ thống điện tử, phải tổng hợp tài liệu đính kèm, phải trình phê duyệt,… nên việc phải hoàn thành và gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ trong  *trong thời gian tối đa là hai ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch hoặc một ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện giao dịch đáng ngờ* là rất khó khăn*.*  Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung giải thích tương tự nhất quán trong Nghị định 116 để làm rõ về thời điểm ngày phát hiện dấu hiệu đáng ngờ để tổ chức báo cáo xác định đúng mốc thời hạn báo cáo giao dịch đáng ngờ  Kính đề xuất NHNN sửa đổi như sau:  **Điều 29. Thời hạn báo cáo**  2. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ, đối tượng báo cáo phải báo cáo trong thời gian tối đa là *năm (05)* ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch hoặc một ngày làm việc *(24 giờ)* kể từ *ngày* phát hiện giao dịch đáng ngờ *(Ngày phát hiện dấu hiệu đáng ngờ được tính là ngày đối tượng báo cáo chủ động phát hiện hoặc buộc phải phát hiện được dấu hiệu đáng ngờ xét theo hoàn cảnh thực tế khách quan diễn ra giao dịch đáng ngờ)*; trường hợp phát hiện giao dịch do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm thì phải báo cáo ngay cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  - Giải thích từ ngữ/định nghĩa về ‘giao dịch liên quan đến tội phạm’ chưa có trong Luật và do vậy có thể có nhiều cách hiểu và thực hiện. Theo dấu hiệu được nêu tại Điều 25.3.i: *Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng*, thì cũng có cách hiểu rằng các giao dịch mà bên nhận/gửi tiền trùng khớp với danh sách truy nã/tội phạm mà NHNN và các cơ quan chức năng chia sẻ với các ngân hàng thì được coi là giao dịch liên quan tới tội phạm. Ngoài hai dấu hiệu trên, ngân hàng sẽ khó có cơ sở để xác định giao dịch có liên quan tới tội phạm để báo cáo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác ngoài NHNN.  Xét trong bối cảnh hiện nay, thị trường có nhiều loại hình giao dịch, dịch vụ ngân hàng và các đối tượng tội phạm cũng có nhiều cách thức, thủ đoạn để phạm tội, một ngân hàng đơn lẻ không thể phát hiện được các hành vi phạm tội. Lấy ví dụ như tội phạm về thẻ và giao dịch thẻ, nếu một ngân hàng chỉ đóng vai trò là ngân hàng phát hành thì việc giám sát thanh toán và quản lý các đơn vị thanh toán, đơn vị chấp nhận thẻ (Merchant) đòi hỏi sự vào cuộc của cả các tổ chức thẻ, cơ quan quản lý để giúp ngân hàng phát hành thẻ ngăn chặn các giao dịch bị cấm/bất hợp pháp.  Gần đây các ngân hàng được yêu cầu phải giám sát một số loại hình hoạt động, kinh doanh khá đặc thù ví dụ như giao dịch liên quan tới các công ty, trò chơi điện tử chưa được cấp phép v.v. Trong khi cơ chế để các ngân hàng có cơ sở phát hiện các giao dịch đó cũng như cơ chế báo cáo cho NHNN và các cơ quan chức năng có liên quan chưa được quy định cụ thể, các ngân hàng cũng gặp khó trong việc ngăn chặn, phát hiện, báo cáo các giao dịch liên quan tới hoạt động bị cấm/vi phạm pháp luật/liên quan tới tội phạm.  **Kiến nghị:**  Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung điểm này vào trong báo cáo đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho ngân hàng. | | Tiếp thu  Tiếp thu một phần. Bổ sung làm rõ ngày phát hiện dấu hiệu đáng ngờ theo Nghị định 116.  Không tiếp thu. Điểm 25.3.i chỉ là một trong những dấu hiệu có liên quan đến tội phạm cần phải báo cáo. |
| **24** | **Điều 30** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH Tài chính (FE Credit); | Điều 30 quy định: Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu giữ thông tin, tài liệu: nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Luật này; báo cáo giao dịch và các hồ sơ, tài liệu kèm theo giao dịch báo cáo theo quy định tại Điều 24, 25 và 26 của Luật này; kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo ít nhất 5 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch hoặc ít nhất 5 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo.  **Kiến nghị:** Kính đề xuất NHNN làm rõ cho phép lưu trữ thông tin tài liệu theo 2 phương thức: giấy và/hoặc điện tử | | Không tiếp thu, việc thực hiện lưu trữ được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ. |
| **25** | **Điều 31** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | Khoản 1 Điều 31 quy định Việc nhận các yêu cầu cung cấp thông tin và trả lời bằng văn bản chiếm khá nhiều thời gian trong công tác bảo quản hồ sơ, tài liệu, in ấn. Trong khi đó, NHNN đã có hệ thống e-doc để chuyển và nhận thông tin tới/từ các ngân hàng. Lấy ví dụ, hiện nay, các yêu cầu từ NHNN Chi nhánh Hà Nội được gửi qua hệ thống e-doc và do vậy rất thuận tiện cho cả các ngân hàng và NHNN. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh dịch covid-19 khi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đều có kế hoạch làm việc từ xa/tại nhà để đảm bảo an toàn cho nhân viên và cộng đồng.  Trong Điều 31, các yêu cầu cung cấp thông tin của các cơ quan quản lý và phản hồi của ngân hàng được coi là thông tin mật và do vậy đòi hỏi nhiều quy trình, thủ tục để bảo mật. Hơn nữa, theo các quy định được ban hành gần đây về bảo mật thông tin, ngân hàng hiểu rằng nếu công văn yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan chức năng không phân loại là ‘mật’ thì khi ngân hàng trả lời cũng không phải phân loại là thông tin mật và do vậy các thông tin được cung cấp cũng không cần phải xử lý, bảo quản theo chế độ mật.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét, đề xuất việc sửa đổi nội dung và hình thức của các yêu cầu cung cấp thông tin nêu trong Luật.  **Tại Điều 31** tham chiếu đến khoản 1 Điều 30 nhưng điều 30 hiện không có Khoản 1. | | Không tiếp thu, do nội dung và hình thức yêu cầu cung cấp thông tin tùy vào từng trường hợp theo yêu cầu cụ thể của NHNN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  Việc xác định thông tin phản hồi mật hay không mật phụ thuộc vào từng trường hợp.  Tiếp thu bỏ khoản 1. |
| **26** | **Điều 32** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam | Khoản 2 Điều 32 quy định: “**Điều 32. Bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo**  2. Đối tượng báo cáo (bao gồm cả người quản lý, người lao động) không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  **Kiến nghị:**  Quy định hiện tại tại điểm 2 Điều 32 đang hạn chế việc chia sẻ thông tin giữa chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng nước ngoài 100% vốn thành lập tại Việt nam được phép chia sẻ thông tin về khách hàng và các giao dịch với Hội sở chính, các chi nhánh của ngân hàng mẹ để phòng, tránh rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho các ngân hàng trong việc triển khai hệ thống quản trị thông tin, chia sẻ thông tin liên quan cho mục đích phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tài trợ khủng bố do hiện nay mức độ hội nhập của các cá nhân và doanh nghiệp Việt nam vào nền kinh tế thế giới đã rất sâu, rộng và đa dạng; đồng thời Việt nam cũng đang đón nhận rất nhiều đầu tư trực tiếp và gián tiếp của các tổ chức và cá nhận nước ngoài vào Việt nam.  Việc sửa đổi nội dung chia sẻ thông tin đã được đưa vào bản dự thảo sửa đổi Nghị định 116/2013 tuy nhiên lại không có trong Nghị định 87/2017 sửa đổi Nghị định 116/2013 do chưa phù hợp với Điều 32 của Luật PCRT. Kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi nội dung Điều 32 để tạo điều kiện cho việc sửa đổi, bổ sung nội dung chia sẻ thông tin.  *5. Đối tượng báo cáo được chia sẻ thông tin về khách hàng và các giao dịch cho Hội sở, các chi nhánh của ngân hàng mẹ hoặc tập đoàn tài chính để phòng, tránh rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Các thông tin được chia sẻ chỉ được phép sử dụng cho mục đích sử dụng cho mục đích phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Bên được cung cấp, chia sẻ thông tin không được phép cung cấp hay chia sẻ cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào.*  Hoặc “2. Đối tượng báo cáo (bao gồm cả người quản lý, người lao động) không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Ngoại trừ trường hợp chia sẻ thông tin trong nội bộ tập đoàn, ngân hàng hàng mẹ cho mục đích quản lý rủi ro*.”  Kính đề xuất NHNN làm rõ thêm: Trong văn bản cũ, Đối tượng báo cáo chỉ được quyền chia sẻ thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Đối với thay đổi trong văn bản này, vui lòng cho biết quyền chia sẻ thông tin của Đối tượng báo cáo có gì thay đổi không? Nếu có, phạm vi chia sẻ thông tin báo cáo sẽ như thế nào? Việc chia sẻ thông tin trong nội bộ của tập đoàn có được phép không?  **2. Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN làm rõ nội dung bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật nào về bảo vệ bí mật thông tin do Báo cáo phòng, chống rửa tiền hiện không còn được phân loại là bí mật nhà nước nữa để các đối tượng báo cáo thực hiện đồng nhất hay các ngân hàng có thể hiểu rằng các ngân hàng có trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin theo chính sách bảo mật của từng ngân hàng. | | Tiếp thu.  Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau: *Đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật có liên quan đối với thông tin*, chứng từ và tài liệu liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này. |
| **27** | **Điều 38** | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; **Ngân hàng** TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank); | Khoản 1 Điều 38 Dự thảo không đặt ra thời điểm áp dụng biện pháp trì hoãn cụ thể mà yêu cầu đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch ngay khi phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội hoặc tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm, phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc quy định là “ngay khi phát hiện” hoặc phải “báo cáo ngay” sẽ khó trong việc xác định được mốc thời gian chính xác mà đối tượng báo cáo phải thực hiện trách nhiệm này, khó khăn khi triển khai áp dụng.  **Kiến nghị:** Nên xác định theo hướng trong vòng một khoảng thời gian nhất định kể từ thời điểm phát hiện thì sẽ phải áp dụng biện pháp trì hoãn/báo cáo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tạo cơ sở rõ ràng khi áp dụng. | | Việc áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi có liên quan đến các đối tượng thuộc danh sách đen (cá nhân, tổ chức khủng bố hoặc liên quan tới khủng bố) hoặc tội phạm đều là những trường hợp cần phải có các biện pháp ngay lập tức để ngăn chặn trong đó có việc phong tỏa tài khoản (trì hoãn giao dịch là biện pháp phong tỏa tài khoản tạm thời). Do vậy, đối tượng báo cáo phải thực hiện việc trì hoãn ngay khi phát hiện. |
|  |  | Nhóm Công tác Ngân hàng (“BWG”) – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam; **Ngân hàng** TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank); | Dự thảo sửa đổi có bổ sung trường hợp áp dụng biện pháp trì hoãn khi phát hiện “tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm”. Tuy nhiên, dự thảo chưa có hướng dẫn cụ thể về các hành vi phạm tội mà tài sản có được từ hành vi phạm tội đó là tài sản trong giao dịch.  **Kiến nghị:** Kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung nội dung cụ thể về việc xác định tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm. | | Tiếp thu ý kiến  Bỏ cụm từ “tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm” và giữ nguyên như quy định tại Luật PCRT hiện hành |
|  |  | **Tại Điều 38 quy định: “**Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch ngay khi phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội hoặc tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm và phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu áp dụng.  3. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.”  Tại Điều 38 đang quy định chỉ cho phép đối tượng báo cáo phải thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản của các cá nhân, tổ chức khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam việc phong tỏa, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản liên quan đến các tội phạm hình sự.  Tuy nhiên, hiện nay việc lừa đảo qua mạng internet phát sinh nhiều hơn, trên thực tế nhiều trường hợp khách hàng bị lừa đảo ra ngân hàng tố giác, đề nghị phong tỏa tài khoản của đối tượng lừa đảo để hạn chế rủi ro mất tiền; hiện nay các Ngân hàng chưa có căn cứ để thực hiện phong tỏa tài khoản trong trường hợp này; đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì toàn bộ số tiền đã được chuyển đi.  **Kiến nghị:** Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho phép ngân hàng được hỗ trợ khách hàng bị lừa đảo được phong tỏa trong thời hạn 03 ngày để người bị lừa đảo báo cáo cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hỗ trợ | | Khoản 1 Điều 38 đã quy định  **“**Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch ngay khi phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội hoặc tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm và phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  Quy định này đã trao quyền và nghĩa vụ cho đối tượng báo cáo thực hiện trì hoãn giao dịch (phong tỏa tạm thời) trong trường hợp có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động tội phạm |
| **II** | **MỘT SỐ Ý KIẾN BỔ SUNG** | | | | |  |  |  |
| **1** |  | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | Đề nghị bổ sung các quy định pháp luật về việc chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa các doanh nghiệp bảo hiểm với các tổ chức khác cho mục đích Phòng chống rửa tiền (PCRT). Hiện nay do chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến việc các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ còn lúng túng hoặc lo lắng khi thực hiện. Cụ thể:  Theo quy định tại Luật PCRT: “Đối tượng báo cáo có thể thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng…” (Điều 11, khoản 3). Tức là doanh nghiệp bảo hiểm có thể cung cấp thông tin của khách hàng cho tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng.  Tuy nhiên, theo Luật bảo vệ người tiêu dùng số 59/2010/QH12 thì các doanh nghiệp phải bảo đảm an toàn, bí mật thông tin cho khách hàng (Điều 6). Trường hợp thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng thì doanh nghiệp bảo hiểm cũng như các tổ chức cá nhân kinh doanh khác có trách nhiệm: (i) Thông báo rõ ràng, công khai trước khi thực hiện với người tiêu dùng về mục đích hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng; ii) Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng và phải được người tiêu dùng đồng ý; (iii) Chỉ được chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của người tiêu dùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  Quy định phải thông báo rõ ràng, công khai trước với khách hàng về mục đích sử dụng thông tin và chỉ được chuyển giao thông tin của khách hàng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của khách hàng đang làm cho các doanh nghiệp thực sự bối rối khi thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba (tập đoàn/công ty mẹ hoặc các tổ chức tra soát khách hàng khác.)  Quy định phải thông báo rõ ràng, công khai trước với khách hàng về mục đích sử dụng thông tin và chỉ được chuyển giao thông tin của khách hàng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của khách hàng đang làm cho các doanh nghiệp thực sự bối rối khi thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba (tập đoàn/công ty mẹ hoặc các tổ chức tra soát khách hàng khác). | 1. Tiếp thu.  Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau: *Đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật có liên quan đối với thông tin*, chứng từ và tài liệu liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này. | |
| **2** |  | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | Đề nghị bổ sung các quy định pháp luật về việc chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa các doanh nghiệp bảo hiểm với các tổ chức khác cho mục đích Phòng chống rửa tiền (PCRT). Hiện nay do chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến việc các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ còn lúng túng hoặc lo lắng khi thực hiện. Cụ thể:  Theo quy định tại Luật PCRT: “Đối tượng báo cáo có thể thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng…” (Điều 11, khoản 3). Tức là doanh nghiệp bảo hiểm có thể cung cấp thông tin của khách hàng cho tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng.  Tuy nhiên, theo Luật bảo vệ người tiêu dùng số 59/2010/QH12 thì các doanh nghiệp phải bảo đảm an toàn, bí mật thông tin cho khách hàng (Điều 6). Trường hợp thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng thì doanh nghiệp bảo hiểm cũng như các tổ chức cá nhân kinh doanh khác có trách nhiệm: (i) Thông báo rõ ràng, công khai trước khi thực hiện với người tiêu dùng về mục đích hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng; ii) Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng và phải được người tiêu dùng đồng ý; (iii) Chỉ được chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của người tiêu dùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  Quy định phải thông báo rõ ràng, công khai trước với khách hàng về mục đích sử dụng thông tin và chỉ được chuyển giao thông tin của khách hàng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của khách hàng đang làm cho các doanh nghiệp thực sự bối rối khi thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba (tập đoàn/công ty mẹ hoặc các tổ chức tra soát khách hàng khác.)  Quy định phải thông báo rõ ràng, công khai trước với khách hàng về mục đích sử dụng thông tin và chỉ được chuyển giao thông tin của khách hàng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của khách hàng đang làm cho các doanh nghiệp thực sự bối rối khi thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba (tập đoàn/công ty mẹ hoặc các tổ chức tra soát khách hàng khác). | Tiếp thu.  Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau: *Đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật có liên quan đối với thông tin*, chứng từ và tài liệu liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này. | |
| **3** |  | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | Các vấn đề liên quan đến nhận biết khách hàng (KYC) cũng như giao dịch gián tiếp (non face-to-face transaction) vẫn chưa có quy định cụ thể. Và như vậy, có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong hoạt động phòng chống rửa tiền cũng như hoạt động kinh doanh theo Nghị định 165/2018/NĐ-CP. Do đó, đề xuất bổ sung các quy định liên quan đến hai vấn đề này để các doanh nghiệp có thể triển khai cũng như đảm bảo mặt quản lý, quản trị rủi ro rửa tiền của mình. | Quy định này không nêu rõ khó khăn, vướng mắc hoặc cần có yêu cầu cụ thể làm rõ nội dung gì, do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.s | |

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**